

Số: 235/NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 05 tháng 11 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua danh mục các dự án, công trình thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh đợt 03 năm 2024; điều chỉnh tên, địa điểm, diện tích dự án, diện tích thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với một số dự án, công trình đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH KHÓA XIV - KỲ HỌP THỨ 22

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024; các Nghị định số: 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp năm 2017; điều 248 Luật Đất đai năm 2024; các Nghị định số: 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ;

Xét các tờ trình: số 3043/TTr-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2024, số 3058/TTr-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2024 và Văn bản số 3140/UBND-QHTN&MT ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; các báo cáo thẩm tra: số 161/BC-HĐND ngày 01 tháng 11 năm 2024, số 162/BC-HĐND ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận, biểu quyết thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục các dự án, công trình thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; chuyển mục đích sử dụng đất

và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh đợt 03 năm 2024 gồm:

1. Danh mục 30 dự án, công trình thu hồi đất, với tổng diện tích đất cần thu hồi là 77,695ha.

(Biểu số 01 kèm theo)

2. Danh mục 52 dự án, công trình có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất, với 38,797ha đất lúa, 0,65ha đất rừng phòng hộ và 211,092ha đất rừng sản xuất.

(Biểu số 02 kèm theo)

3. Danh mục 11 dự án, công trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, với 16,29ha rừng tự nhiên quy hoạch rừng phòng hộ và 97,321ha rừng trồng quy hoạch rừng sản xuất.

(Biểu số 03 kèm theo)

Điều 2. Điều chỉnh, bổ sung tên, địa điểm thực hiện dự án, diện tích dự án, diện tích thu hồi đất và diện tích chuyển mục đích sử dụng đất đối với một số dự án, công trình đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua:

1. Điều chỉnh, bổ sung tên, địa điểm thực hiện dự án, diện tích dự án và diện tích các loại đất thu hồi đối với 16 dự án, công trình thu hồi đất tại các nghị quyết: số 149/NQ-HĐND ngày 07/12/2018, số 183/NQ-HĐND ngày 05/7/2019, số 10/NQ-HĐND ngày 18/6/2021, số 28/NQ-HĐND ngày 16/7/2021, số 60/NQ-HĐND ngày 09/12/2021, số 133/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 và số 186/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

(Biểu số 04 kèm theo)

2. Điều chỉnh diện tích dự án, diện tích chuyển mục đích sử dụng đất đối với 07 dự án, công trình chuyển mục đích sử dụng đất tại các nghị quyết: số 149/NQ-HĐND ngày 07/12/2018, số 333/NQ-HĐND ngày 24/3/2021, số 31/NQ-HĐND ngày 27/8/2021, số 106/NQ-HĐND ngày 09/7/2022, số 147/NQ-HĐND ngày 30/3/2023 và số 203/NQ-HĐND ngày 19/4/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

(Biểu số 05 kèm theo)

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết, đồng thời:

a) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về sự tuân thủ theo quy định của pháp luật về Luật Đất đai, Luật Lâm nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan; tính đầy đủ, chính xác, hợp lệ của hồ sơ, tài liệu, số liệu, kết quả báo cáo thẩm định của các cơ quan chức năng và các nội dung trình Hội đồng nhân dân tỉnh (nhất là thông tin về nguồn gốc đất, nguồn gốc hình thành rừng (rừng tự nhiên, rừng trồng), loại rừng (rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất), vị trí, diện tích, ranh giới rừng, hiện trạng rừng; lý do dự án bắt buộc phải thực hiện trên diện tích có rừng tự nhiên, không thể bố trí diện tích đất khác... đảm bảo sự thống nhất giữa hồ sơ và thực địa, phù hợp với chỉ tiêu sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Chỉ thực hiện quyết định thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác sau khi dự án đã đảm bảo các điều kiện theo quy định của Luật Đất đai, Luật Lâm nghiệp và quy định pháp luật khác có liên quan. Đối với các dự án điều chỉnh diện tích cơ cấu đất thu hồi, diện tích chuyển mục đích sử dụng đất yêu cầu thực hiện đầy đủ các thủ tục về chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, đồng thời tính toán đầy đủ các nghĩa vụ phải thực hiện theo quy định của pháp luật của chủ đầu tư đối với phần diện tích điều chỉnh.

c) Trong quá trình tổ chức thực hiện, UBND tỉnh chủ động thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác tại Nghị quyết này đảm bảo mục tiêu sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, không làm thất thoát tài sản, ngân sách nhà nước; không hợp thức hóa cho các sai phạm; không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và kịp thời giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo phát sinh. Xử lý nghiêm các dự án nếu phát hiện các vi phạm về căn cứ pháp lý, về đất đai, xây dựng, lâm nghiệp, đầu tư theo quy định của pháp luật; UBND tỉnh có trách nhiệm báo cáo, đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét hủy bỏ, điều chỉnh, bổ sung cho các dự án, công trình đảm bảo theo đúng quy định.

d) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIV, Kỳ họp thứ 22 thông qua ngày 05 tháng 11 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua./

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ (báo cáo);
- Ban CTĐB của UBND Quốc hội;
- Các bộ: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Các ban xây dựng Đảng và VP Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ và tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- VP: Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm Truyền thông tỉnh;
- Lưu: VT, HĐ7.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vi Ngọc Bích

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NINH ĐỢT 3 NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Hồ sơ dự án	Ghi chú
					Đất trồng lúa Lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng		
	Tổng số: 30 công trình, dự án		94,295	77,695	8,960	0,000	0,000	17,666	6,701	44,368		
I	Huyện Bình Liêu: 03 công trình, dự án		4,646	2,294	0,308			0,406	0,478	1,102		
1	Dự án đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 3) Khu kinh tế - quốc phòng Bình Liêu – Hải Hà – Móng Cái/Quân khu 3. Hạng mục: Mở mới tuyến Đường Chống Chí – Cô Mông, xã Đồng Văn, huyện Bình Liêu	Đồng Văn	0,926	0,926	0,122			0,406	0,127	0,271	Quyết định số 1170/QĐ-BQP ngày 29/3/2023 của Bộ Quốc phòng về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 3) Khu KTQP Bình Liêu - Hải Hà - Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh/ QK3.	
2	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn từ ngã 3, Khe Mọi đến trung tâm bản Khe Tiên, xã Đồng Văn, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh	Đồng Văn	2,120	0,960	0,164				0,068	0,728	(1) Nghị quyết số 360/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của HĐND huyện Bình Liêu về phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án, công trình cải tạo, nâng cấp giao thông nông thôn huyện Bình Liêu đầu tư giai đoạn 2024-2025. (2) Quyết định số 622/QĐ-UBND ngày 15/5/2024 của UBND huyện Bình Liêu về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500.	
3	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nối Quốc lộ 18C (ngã ba thôn Khe Lánh) đến khu dân cư trung tâm thôn Khe Lánh, xã Vô Ngại, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh	Vô Ngại	1,600	0,408	0,022				0,283	0,103	(1) Nghị quyết số 360/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của HĐND huyện Bình Liêu về phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án, công trình cải tạo, nâng cấp giao thông nông thôn huyện Bình Liêu đầu tư giai đoạn 2024 - 2025. (2) Quyết định số 623/QĐ-UBND ngày 15/5/2024 của UBND huyện Bình Liêu về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500.	

STT	 Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Hồ sơ dự án	Ghi chú
					Đất trồng lúa LUA	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng		
II	Thị xã Quảng Yên: 04 công trình, dự án		8,860	2,744	0,582			0,020	0,862	1,280		
1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường trục chính xã Sông Khoai, thị xã Quảng Yên	Sông Khoai	6,58	2,06	0,25			0,02	0,69	1,10	(1) Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 23/7/2022 của HĐND thị xã Về phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách thị xã; (2) Quyết định số 3417/QĐ-UBND ngày 18/6/2024 của UBND thị xã về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 mặt bằng tuyến dự án: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường trục chính xã Sông Khoai.	
2	Nâng cấp tuyến đường Quỳnh Lâu, phường Cộng Hoà, thị xã Quảng Yên	Cộng Hoà	1,94	0,444	0,332				0,002	0,11	(1) Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 14/11/2022 của HĐND thị xã Về phê duyệt chủ trương đầu tư 50 dự án đầu tư công vốn ngân sách thị xã; (2) Quyết định số 3475/QĐ-UBND ngày 19/6/2024 của UBND thị xã về việc phê duyệt QHCT tỷ lệ 1/500 mặt bằng tuyến dự án: Nâng cấp tuyến đường Quỳnh Lâu, phường Cộng Hòa thị xã Quảng Yên.	
3	Mở rộng nút giao Cầu Chỗ, phường Phong Cốc, thị xã Quảng Yên	Phong Cốc, Phong Hải	0,16	0,06						0,06	(1) Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 14/11/2022 của HĐND thị xã về phê duyệt chủ trương đầu tư 50 dự án đầu tư công sử dụng vốn ngân sách; (2) Quyết định số 3014/QĐ-UBND ngày 30/5/2024 của UBND thị xã về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500	

STT		Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Hồ sơ dự án	Ghi chú
					Đất trồng lúa LUA	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng		
4	Nhà văn hóa khu 10, phường Quảng Yên	Phường Quảng Yên	0,18	0,18					0,17	0,01	(1) Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của HĐND thị xã Quảng Yên “Về phê duyệt chủ trương đầu tư 04 dự án đầu tư công vốn ngân sách thị xã Quảng Yên”; (2) Quyết định số 2863/QĐ-UBND ngày 24/5/2024 của UBND thị xã Quảng Yên về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500.	
III	Thành phố Hạ Long: 04 công trình, dự án		1,17	1,12	0,68			0,16	0,21	0,07		
1	Xây dựng hệ thống cấp nước sạch tại các xã Sơn Dương, Đồng Lâm, Vũ Oai và Hoà Bình, thành phố Hạ Long	Vũ Oai, Đồng Lâm	0,10	0,10				0,09	0,01		(1) Nghị quyết số 132/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của HĐND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách; (2) Quyết định số 3688/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt mặt bằng tuyến.	
2	Xây dựng hệ thống cấp nước sạch tại các xã Dân Chủ, Quảng La, Bằng Cả và Tân Dân, thành phố Hạ Long	Tân Dân, Bằng Cả	0,23	0,23				0,07	0,15	0,01	(1) Nghị quyết số 132/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của HĐND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách. (2) Quyết định số 3688/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt quy hoạch mặt bằng tuyến.	

STT	 Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Hồ sơ dự án	Ghi chú
					Đất trồng lúa LUA	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng		
3	Xây mới Nhà văn hoá thôn Đê E	Xã Lê Lợi	0,31	0,29	0,23				0,02	0,04	(1) Nghị quyết số 175/NQ-HĐND ngày 17/7/2024 của HĐND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Hạ Long; (2) Quyết định số 7587/QĐ-UBND ngày 02/7/2024 UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Nhà văn hoá, Trường Mầm non Lê Lợi - Điểm trường thôn Đê E, xã Lê Lợi, thành phố Hạ Long.	
4	Xây mới Trường mầm non Lê Lợi - Điểm trường thôn Đê E	Xã Lê Lợi	0,53	0,50	0,45				0,03	0,02	(1) Nghị quyết số 175/NQ-HĐND ngày 17/7/2024 của HĐND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Hạ Long; (2) Quyết định số 7587/QĐ-UBND ngày 02/7/2024 UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Nhà văn hoá, Trường Mầm non Lê Lợi - Điểm trường thôn Đê E, xã Lê Lợi, thành phố Hạ Long.	
IV	Huyện Hải Hà: 02 công trình, dự án		8,168	7,228	1,193			0,110	0,961	4,964		
1	Xây dựng cầu bê tông thay thế cầu treo Xiềng Thảm, xã Quảng Sơn, huyện Hải Hà	Xã Quảng Long; Quảng Sơn	2,15	1,21	0,24			0,11	0,32	0,54	(1) Nghị quyết số 140/NQ-HĐND ngày 05/6/2024 của HĐND huyện Hải Hà về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trung hạn, giai đoạn 2021-2025; (2) Quyết định số 1532/QĐ-UBND ngày 14/6/2024 của UBND huyện Hải Hà về việc phê duyệt tổng mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500 dự án: Xây dựng cầu bê tông thay thế cầu treo Xiềng Thảm, xã Quảng Sơn, huyện Hải Hà;	

STT	 Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Hồ sơ dự án	Ghi chú
					Đất trồng lúa LUA	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng		
2	Trung tâm Văn hóa Thể thao huyện Hải Hà	Thị trấn Quảng Hà	6,018	6,018	0,953				0,641	4,424	(1) Nghị quyết số 267/NQ-HĐND ngày 20/12/2022 của HĐND huyện Hải Hà về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trung hạn, giai đoạn 2021-2025, (2) Quyết định số 2130./QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của UBND huyện Hải Hà về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 trung tâm văn hoá Thể thao huyện Hải Hà	
V	Thành phố Cẩm Phả: 03 công trình, dự án		38,60	38,60				14,50	0,52	23,58		
1	Dự án Bãi thải Khe Chàm III tại phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả	Phường Mông Dương	36,02	36,02				13,62		22,40	(1) Quyết định số 356/QĐ-UBND ngày 14/02/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư; (2) Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 của UBND thành phố Cẩm Phả về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Bãi thải Khe Chàm III tại phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả. (3) Giấy phép khai thác khoáng sản số 280/GP-TNMT ngày 07/8/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;	

STT	 Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Hồ sơ dự án	Ghi chú
					Đất trồng lúa LUA	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng		
2	Tuyến kè chống sạt lở hạ lưu tràn xả lũ hồ chứa nước Cao Vân, xã Dương Huy, thành phố Cẩm Phả	Xã Dương Huy	1,00	1,00				0,04	0,48	0,48	(1) Nghị quyết số 171/NQ-HĐND ngày 29/11/2023 của HĐND thành phố Cẩm Phả về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án; Nghị Quyết số 207/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 về việc phê duyệt điều chỉnh Chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn thành phố; Quyết định số 2494/QĐ-UBND ngày 25/7/2024 của UBND thành phố Cẩm Phả về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách cấp thành phố giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 4522/QĐ-UBND ngày 30/11/2023 của UBND thành phố Cẩm Phả về việc giao Chủ đầu tư dự án (2) Quyết định số 3490/QĐ-UBND ngày 12/9/2024 của UBND thành phố Cẩm Phả về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500	
3	Tuyến đường nối tiếp từ Cầu Trần, Bến Ván, phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả	Mông Dương	1,58	1,58				0,84	0,04	0,7	(1) Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 14/3/2023 của HĐND thành phố Cẩm Phả về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; (2) Quyết định số 3563/QĐ-UBND ngày 23/9/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả về việc Phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Dự án.	
VI	Huyện Đầm Hà: 10 công trình, dự án		14,291	14,291	1,204			2,470	1,440	9,177		
1	Cổng Thanh Y, xã Quảng Lâm huyện Đầm Hà	Xã Quảng Lâm	0,83	0,83	0,04	-	-	0,13	0,27	0,39	(1) Nghị quyết số 134/NQ-HĐND ngày 31/5/2024 về việc phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công; (2) Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 30/5/2024 về việc phê duyệt tổng mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500 dự án: Cổng Thanh Y, xã Quảng Lâm, huyện Đầm Hà;	

STT	 Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Hồ sơ dự án	Ghi chú
					Đất trồng lúa LUA	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng		
2	Cầu Làng Ngang – Nà Pá xã Quảng An, huyện Đầm Hà	Xã Quảng An	0,55	0,55	-	-	-	-	0,09	0,46	(1) Nghị định số 58/NĐ-HĐND ngày 12/10/2022 của HĐND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công 2023-2025; Nghị quyết số 133/NQ-HĐND ngày 31/5/2024 của HĐND huyện về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án, công trình đầu tư công; (2) Quyết định số 1116/QĐ-UBND ngày 04/6/2024 của UBND huyện về việc phê duyệt tổng mặt bằng tuyển tỷ lệ 1/500 dự án: Cầu Làng Ngang - Nà Pá xã Quảng An, huyện Đầm Hà;	
3	Cải tạo, mở rộng tuyến đường từ ngã 5 Tân Phú đến khu vực dân cư thôn Đông Hà, xã Tân Lập	Xã Tân Lập	0,79	0,79	-	-	-	-	0,08	0,71	(1) Nghị quyết số 134/NQ-HĐND ngày 31/5/2024 của HĐND huyện về việc phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công; (2) Quyết định số 1061/QĐ-UBND ngày 30/5/2024 của UBND huyện về việc phê duyệt tổng mặt bằng tuyển tỷ lệ 1/500 dự án: Cải tạo, mở rộng tuyến đường từ ngã 5 Tân Phú đến khu vực dân cư thôn Đông Hà, xã Tân Lập;	
4	Cải tạo, mở rộng tuyến đường tuyển từ đầu quốc lộ 18A đến khu dân cư thôn Tân Hà, xã Tân Bình	Xã Tân Bình	2,04	2,04	0,04	-	-	-	0,12	1,88	(1) Nghị quyết số 134/NQ-HĐND ngày 31/5/2024 của HĐND huyện về việc phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công; (2) Quyết định số 1064/QĐ-UBND ngày 30/5/2024 của UBND huyện về việc phê duyệt tổng mặt bằng tuyển tỷ lệ 1/500 dự án: Cải tạo, mở rộng tuyến đường từ đầu quốc lộ 18A đến khu dân cư thôn Tân Hà, xã Tân Bình;	

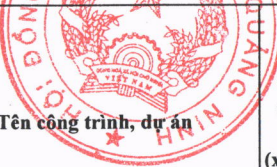
STT	 Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Hồ sơ dự án	Ghi chú
					Đất trồng lúa LUA	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng		
5	Cải tạo, mở rộng tuyến đường từ nhà văn hóa thôn Đông đến trường TH Dực Yên	Xã Dực Yên	0,81	0,81	0,07	-	-	-	0,02	0,72	(1) Nghị quyết số 134/NQ-HĐND ngày 31/5/2024 của HĐND huyện về việc phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công; (2) Quyết định số 1065/QĐ-UBND ngày 30/5/2024 của UBND huyện về việc phê duyệt tổng mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500 dự án: Cải tạo, mở rộng tuyến đường từ nhà văn hóa thôn Đông đến trường TH Dực Yên;	
6	Cải tạo, mở rộng tuyến đường từ trường TH Dực Yên đến cổng chào thôn Đồng Tâm	Xã Dực Yên	1,79	1,79	0,05	-	-		0,18	1,56	(1) Nghị quyết số 134/NQ-HĐND ngày 31/5/2024 của HĐND huyện về việc phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công; (2) Quyết định số 1687/QĐ-UBND ngày 23/7/2024 của UBND huyện về việc phê duyệt điều chỉnh tổng mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500 dự án: Cải tạo, mở rộng tuyến đường từ trường TH Dực Yên đến cổng chào thôn Đồng Tâm;	
7	Nâng cấp, mở rộng đường từ Nà Pá đi Tầm Làng, xã Quảng An, huyện Đầm Hà	Xã Quảng An	6,78	6,78	0,91	-	-	2,34	0,61	2,92	(1) Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 31/5/2024 của HĐND huyện về việc phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư một số dự án, công trình đầu tư công; (2) Quyết định số 1115/QĐ-UBND ngày 04/6/2024 của UBND huyện về việc phê duyệt tổng mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500 dự án: Nâng cấp, mở rộng đường từ Nà Pá đi Tầm Làng, xã Quảng An, huyện Đầm Hà;	
8	Xây mới trụ sở Đảng ủy - HĐND-UBND thị trấn Đầm Hà, huyện Đầm Hà	Thị trấn Đầm Hà	0,42	0,42						0,42	(1) Nghị quyết số 134/NQ-HĐND ngày 31/5/2024 của HĐND huyện về việc phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công; (2) Quyết định số 1157/QĐ-UBND ngày 06/6/2024 của UBND huyện về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án Xây mới trụ sở Đảng ủy - HĐND-UBND thị trấn Đầm Hà, huyện Đầm Hà;	

STT	 Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Hồ sơ dự án	Ghi chú
					Đất trồng lúa LUA	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng		
9	Nhà văn hóa thôn Bình Hải, xã Tân Bình, huyện Đàm Hà	Xã Tân Bình	0,16	0,16	0,02	-	-	-	0,07	0,07	(1) Nghị quyết số 134/NQ-HĐND ngày 31/5/2024 của HĐND huyện về việc phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công; (2) Quyết định số 1156/QĐ-UBND ngày 06/6/2024 của UBND huyện về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án nhà văn hóa thôn Bình Hải, xã Tân Bình;	
10	Nhà văn hóa thôn Tầm Làng, xã Quảng An, huyện Đàm Hà	Xã Quảng An	0,121	0,121	0,074					0,047	(1) Nghị quyết số 134/NQ-HĐND ngày 31/5/2024 của HĐND huyện về việc phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công; (2) Quyết định số 2114/QĐ-UBND ngày 27/8/2024 của UBND huyện về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án nhà văn hóa thôn Tầm Làng, xã Quảng An;	
VII	Huyện Cô Tô: 02 Dự án công trình		7,62	0,59	0,16				0,13	0,30		
1	Thu gom và xử lý nước thải vùng lõi thị trấn Cô Tô	Cô Tô	0,49	0,49	0,16				0,13	0,20	(1) Nghị quyết số 122/NQ-HĐND ngày 11/01/2023 của HĐND huyện Cô Tô về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án dự kiến khởi công mới năm 2024, 2025; (2) Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 22/3/2024 của UBND huyện Cô Tô về việc phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Trạm xử lý nước thải vùng lõi tại thị trấn Cô Tô thuộc dự án Thu gom và xử lý nước thải vùng lõi thị trấn Cô Tô	

STT	 Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Hồ sơ dự án	Ghi chú
					Đất trồng lúa LUA	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng		
2	Cải tạo, nâng cấp bến Thanh Lân, xã Thanh Lân, huyện Cô Tô	Thanh Lân	7,13	0,10						0,10	(1) Nghị quyết số 142/NQ-HĐND ngày 26/4/2023 của HĐND huyện Cô Tô về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp bến Thanh Lân, xã Thanh Lân, huyện Cô Tô; (2) Quyết định số 540/QĐ-UBND ngày 03/6/2024 của UBND huyện về việc phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 dự án Cải tạo, nâng cấp bến Thanh Lân, xã Thanh Lân, huyện Cô Tô;	
VIII	Thành phố Uông Bí: 01 Dự án, công trình		10,18	10,18	4,20				2,10	3,88		
1	Dự án Đầu tư xây dựng đường QH11 phường Phương Đông, thành phố Uông Bí (đoạn nối đường Yên Trung đến đường Yên Tử)	Phương Đông	10,18	10,18	4,20				2,10	3,88	(1) Nghị quyết số 142/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của HĐND thành phố Uông Bí chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng đường QH11 phường Phương Đông, thành phố Uông Bí (đoạn nối đường Yên Trung-đường Yên Tử); (2) Quyết định số 4346/QĐ-UBND ngày 19/8/2024 của UBND thành phố Uông Bí về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Đầu tư xây dựng đường QH11 phường Phương Đông, thành phố Uông Bí (đoạn nối đường Yên Trung đến đường Yên Tử)	
IX	Thị xã Đông Triều 01 Dự án, công trình		0,760	0,648	0,633					0,015		
1	Đường dây và trạm biến áp 110kV Đông Triều 2, tỉnh Quảng Ninh	Hoàng Quế	0,760	0,648	0,633					0,015	(1) Quyết định số 1685/QĐ-UBND ngày 11/6/2024 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư; Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 05/9/2024 của Tổng Công ty điện lực Miền Bắc về việc phê duyệt dự án. (2) Quyết định số 2219/QĐ-UBND ngày 23/8/2023 của UBND thị xã Đông Triều "Về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500";	

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NINH ĐỢT 3 NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết 235/NQ-HĐND ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

STT	 Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)						Hồ sơ dự án	Ghi chú
					Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất		
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)					
I	Thành phố Hạ Long: 10 công trình, dự án		199,91	98,36	30,66	14,88	15,78			67,70		
1	Nâng cấp cải tạo mở rộng tuyến đường liên xã, đoạn đường từ Mô Đông, xã Sơn Dương đến trung tâm xã Đồng Sơn, thành phố Hạ Long	Sơn Dương, Đồng Lâm, Đồng Sơn	61,69	40,39						40,39	(1) Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 14/11/2021 của HĐND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư và phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án dự kiến đầu tư trong kế hoạch đầu tư công năm 2022 của thành phố; (2) Quyết định số 3431/QĐ-UBND ngày 05/9/2022 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500; Quyết định số 1818/QĐ-UBND ngày 11/7/2023 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500; Quyết định số 10778/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 của UBND thành phố Hạ Long về việc điều chỉnh cục bộ ranh giới thực hiện dự án; (3) Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường số 10712/GXN-UBND ngày 05/11/2021 của UBND thành phố Hạ Long (4) Văn bản số 83/QBVPTR ngày 31/8/2023 và số 32/QBVPTR ngày 24/3/2023 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng về việc xác nhận nộp tiền trồng rừng thay thế	
2	Đường nối từ Tỉnh lộ 342 đến Quốc lộ 279 qua trung tâm xã Sơn Dương, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Sơn Dương	71,64	47,50	29,97	14,88	15,09			17,53	(1) Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Hạ Long; (2) Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 08/3/2023 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500; (3) Quyết định số 391/QĐ-BTNMT ngày 24/02/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường V/v phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (4) Phương án sử dụng tầng đất mặt; Văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt của UBND Thành phố Hạ Long; (5) Văn bản số 82/QBV&PTR ngày 31/8/2023 và số 158/QBV&PTR ngày 5/8/2024 của Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng v/v nộp tiền trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thực hiện dự án.	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)						Hồ sơ dự án	Ghi chú
					Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất		
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)					
3	Đường đầu nối quốc lộ 279 đến tỉnh lộ 342, trên địa bàn xã Lê Lợi và xã Sơn Dương, thành phố Hạ Long	Sơn Dương, Lê Lợi	33,17	5,73						5,73	(1) Quyết định số 210/QĐ-HĐND ngày 07/12/2020 của HĐND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; Nghị quyết số 196/NQ-HĐND ngày 10/9/2024 của HĐND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án (lần 2); Quyết định số 3887/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án. (2) Quyết định số 14008/QĐ-UBND ngày 24/11/2020 của UBND thành phố Hạ Long v/v phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500; Quyết định số 2164/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 của UBND thành phố Hạ Long v/v điều chỉnh cục bộ Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500; (3) Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường số 1301/GXN-UBND ngày 22/2/2021 của UBND thành phố Hạ Long (4) Văn bản số 158/QBVPTR 12/12/2022 ngày 04/4/2024 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng về việc xác nhận nộp tiền trồng rừng thay thế.	
4	Tuyến đường nối quốc lộ 18A, phường Hồng Hải (đoạn đường Bùi Thị Xuân) với tỉnh lộ 336 phường Hà Lâm và quỹ đất xen kẹp hai bên đường	Hồng Hải, Hà Lâm, Cao Thắng	14,20	2,80						2,80	(1) Nghị quyết 20/NQ-HĐND ngày 21/7/2021 của HĐND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt chủ trương và điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công; Quyết định số 11709/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt dự án. (2) Quyết định số 11039/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500. (4) Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường số 10713/GXN-UBND ngày 05/11/2021 của UBND thành phố Hạ Long (5) Văn bản số 50/QBVPTR 12/12/2022 ngày 15/6/2023 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng về việc nộp tiền trồng rừng thay thế.	
5	Đường trục thôn nối tiếp vào Đồn Hang, thôn Khe Lèn, xã Đồng Lâm	Đồng Lâm	0,71	0,13						0,13	(1) Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 19/12/2021 của HĐND thành phố Hạ Long vv phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án dự kiến đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2022 - 2025 của thành phố; (2) Quyết định số 3903/QĐ-UBND ngày 19/10/2022 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500; (3) Văn bản số 162/QBV&PTR ngày 05/8/2024 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng về việc xác nhận nộp tiền trồng rừng thay thế.	
6	Xây mới Nhà văn hoá thôn Đè E, xã Lê Lợi, thành phố Hạ Long	Lê Lợi	0,31	0,23	0,23		0,23				(1) Nghị quyết số 175/NQ-HĐND ngày 17/7/2024 của HĐND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Hạ Long; (2) Quyết định số 7587/QĐ-UBND ngày 02/7/2024 UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Nhà văn hoá, Trường Mầm non Lê Lợi - Điểm trường thôn Đè E, xã Lê Lợi, thành phố Hạ Long.	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)						Hồ sơ dự án	Ghi chú
					Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất		
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)					
7	Xây mới Trường mầm non Lê Lợi - Điểm trường thôn Đê E, xã Lê Lợi, thành phố Hạ Long	Lê Lợi	0,53	0,45	0,45		0,45				(1) Nghị quyết số 175/NQ-HĐND ngày 17/7/2024 của HĐND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Hạ Long; (2) Quyết định số 7587/QĐ-UBND ngày 02/7/2024 UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Nhà văn hoá, Trường Mầm non Lê Lợi - Điểm trường thôn Đê E, xã Lê Lợi, thành phố Hạ Long.	
8	Cửa hàng xăng dầu Hà Lũng tại Thôn Hà Lũng, xã Sơn Dương, TP Hạ Long	xã Hà Lũng	1,07	1,07						1,07	(1) Quyết định số 2629/QĐ-UBND ngày 06/9/2023 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư Cửa hàng xăng dầu tại thôn Hà Lũng, xã Sơn Dương; (2) Quyết định số 3915/QĐ-UBND ngày 02/12/2016 của UBND huyện Hoành Bồ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết 1/500; Quyết định số 307/QĐ-UBND ngày 09/02/2023 của UBND thành phố Hạ Long về việc đính chính nội dung Quyết định số 3915/QĐ-UBND ngày 02/12/2016 của UBND huyện Hoành Bồ; (3) Văn bản số 126/QBV&PTR ngày 04/7/2024 của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng về việc nộp tiền trồng rừng thay thế;	
9	Hệ thống băng tải vận chuyển than Núi Béo - Hà Tu - Trung tâm chế biến - Làng Khánh	Hà Khánh, Hà Phong, Hà Tu	16,43	0,050						0,050	(1) Quyết định số 1796/QĐ-UBND ngày 30/6/2023 của UBND tỉnh v/v quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư; (2) Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 của UBND thành phố Hạ Long v/v phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Hệ thống băng tải vận chuyển than Núi Béo- Hà Tu -Trung tâm chế biến - Làng Khánh tại các phường Hà Phong, Hà Tu, Hà Khánh, thành phố Hạ Long; Quyết định số 2190/QĐ-UBND ngày 8/8/2023 của UBND thành phố v/v đính chính Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 của UBND thành phố. (3) Văn bản số 125/QBV&PTR ngày 01/7/2024 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Quảng Ninh về việc nộp tiền trồng rừng thay thế	

STT	 Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)						Hồ sơ dự án	Ghi chú
					Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất		
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)					
10	Xây dựng tuyến điện 22kV lộ 471, 473 sau TBA 110kV Hoàng Bồ	Sơn Dương, Thống Nhất, Hoàng Bồ	0,16	0,01	0,01		0,01				(1) Quyết định số 3186/QĐ-PCQN ngày 14/10/2020 của Công ty Điện lực Quảng Ninh v/v phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Xây dựng xuất tuyến 22kV lộ 471 sau TBA 110kV Hoàng Bồ, cấp điện cho xã Sơn Dương, Quảng La, Tân Dân huyện Hoàng Bồ; Quyết định số 3187/QĐ-PCQN ngày 14/10/2020 của Công ty Điện lực Quảng Ninh v/v phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Xây dựng xuất tuyến 22kV lộ 473 sau TBA 110kV Hoàng Bồ, cấp điện cho xã Lê Lợi, Thị trấn Trới huyện Hoàng Bồ; (2) Quyết định số 1506/QĐ-EVNNPC ngày 02/8/2024 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc phê duyệt gia hạn tiến độ thực hiện các dự án lưới điện 110kV của Ban quản lý dự án Lưới điện (BA1); (3) Quyết định số 109/QĐ-EVNNPC ngày 15/01/2020 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc v/v duyệt danh mục và tạm giao KHV các công trình ĐTXD bổ sung; (4) Quyết định số 5722/QĐ-UBND ngày 02/7/2021 của UBND thành phố Hạ Long v/v phê duyệt tổng mặt bằng tuyến; Quyết định số 6069/QĐ-UBND ngày 27/5/2024 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Mặt bằng tuyến đường dây;	
II	Thị xã Đông Triều: 05 công trình, dự án		58,890	31,185	1,285	1,285				29,900		
1	Bãi thải via 6, via 7 cánh Nam thuộc dự án Khai thác hầm lò dưới mức - 150 mô Mạo Khê	Mạo Khê, Yên Thọ	46,91	29,81	-	-	-	-	-	29,81	(1) Quyết định số 3283/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của UBND tỉnh "Về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận Nhà đầu tư", (2) Quyết định số 1125/QĐ-UBND ngày 10/11/2020 của UBND thị xã "Về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết các hạng mục công trình phục vụ dự án khai thác hầm lò dưới mức - 150 mô Mạo Khê, tại phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều", (3) Quyết định số 1604/QĐ-BTNMT ngày 21/7/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; Quyết định số 2906/QĐ-BTNMT ngày 24/12/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường V/v quyết định điều chỉnh nội dung quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; (4) Văn bản số 159/QBV&PTR ngày 11/12/023 của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng về việc nộp tiền trồng rừng thay thế	
2	Mặt bằng sân công nghiệp +26 thuộc dự án Khai thác hầm lò dưới mức - 150 mô Mạo Khê	Mạo Khê	8,44	0,09	-	-	-	-	-	0,09		
3	Cải tạo, mở rộng nghĩa trang tại thôn Quán Vuông - Giai đoạn 1	Bình Khê	0,78	0,241	0,241	0,241	-	-	-	-	(1) Nghị quyết số 194/NQ-HĐND ngày 25/3/2024 của HĐND thị xã Đông Triều về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công vốn ngân sách; (2) Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 25/3/2024 của UBND thị xã Đông Triều về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; (3) Phương án sử dụng tầng đất mặt và Văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt của UBND thị xã Đông Triều	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)						Hồ sơ dự án	Ghi chú
					Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất		
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)					
4	Đường dây và trạm biến áp 110kV Đông Triều 2, tỉnh Quảng Ninh	Hoàng Quế	0,76	0,633	0,633	0,633	-	-	-	(1) Quyết định số 1685/QĐ-UBND ngày 11/6/2024 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời nhà đầu tư; Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 05/9/2024 của Tổng Công ty điện lực Miền Bắc về việc phê duyệt dự án; (2) Quyết định số 2219/QĐ-UBND ngày 23/8/2023 của UBND thị xã Đông Triều "Về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500"; (3) Phương án sử dụng tầng đất mặt; Văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt của UBND thị xã Đông Triều		
5	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường liên phường Kim Sơn - Xuân Sơn đoạn từ trung tâm hướng nghiệp và giáo dục thường xuyên đến đường Nguyễn Văn Phùng	Xuân Sơn, Kim Sơn	2,00	0,411	0,411	0,411	-	-	-	(1) Nghị quyết số 152/NQ-HĐND ngày 24/7/2023 của HĐND thị xã Đông Triều về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công; (2) Quyết định số 3709/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 của UBND thị xã Đông Triều về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; (3) Phương án sử dụng tầng đất mặt; Văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt của UBND thị xã Đông Triều;		
		Xuân Sơn		0,14	0,14	0,14						
		Kim Sơn		0,271	0,271	0,271						
III	Huyện Tiên Yên: 10 công trình, dự án		51,580	22,622	1,640	1,320	0,320	0,650		20,332		
1	Tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 4B đến Quốc lộ 18, huyện Tiên Yên	Tiên Lãng	28,25	13,30	0,15	0,07	0,08	0,65		12,50	(1) Nghị quyết số 113/NQ-HĐND ngày 22/6/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Tiên Yên phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; (2) Quyết định số 2334/QĐ- UBND ngày 07/8/2023 của UBND huyện Tiên Yên Vv phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500; (3) Văn bản số 130/QBV&PTR ngày 12/7/2021 của Quỹ bảo vệ phát triển rừng về việc nộp tiền trồng rừng thay thế; (4) Phương án sử dụng tầng đất mặt; Văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt của UBND huyện; (5) Quyết định số 2717/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường	
2	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Trường Mầm non Đông Nam đến đê Đông Nam, xã Đông Ngũ.	Đông Ngũ	1,11	0,01	0,01		0,01				(1) Nghị quyết số 161/NQ-HĐND ngày 25/5/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Tiên Yên v/v phê duyệt chủ trương đầu tư (2) Quyết định số 1550/QĐ-UBND ngày 14/6/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Tiên Yên v/v phê duyệt quy hoạch chi tiết rút gọn tỷ lệ 1/500	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)						Hồ sơ dự án	Ghi chú
					Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất		
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)					
3	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường liên thôn từ Quốc lộ 18 đầu nối với đường Đông Ngũ - Đại Dục, thôn Đồng Đạm, xã Đông Ngũ.	Đông Ngũ	2,03	0,11	0,11		0,11				(1) Nghị quyết số 161/NQ-HĐND ngày 25/5/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Tiên Yên v/v phê duyệt chủ trương đầu tư (2) Quyết định số 1551/QĐ-UBND ngày 14/6/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Tiên Yên V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết rút gọn tỷ lệ 1/500	
4	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông liên thôn (từ thôn Đồng Thành đi Trường Tiểu học Đông Ngũ) xã Đông Ngũ.	Đông Ngũ	0,94	0,37	0,37	0,35	0,02				(1.) Nghị quyết số 161/NQ-HĐND ngày 25/5/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Tiên Yên v/v phê duyệt chủ trương đầu tư; (2) Quyết định số 2103/QĐ-UBND ngày 24/7/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Tiên Yên v/v phê duyệt quy hoạch chi tiết rút gọn tỷ lệ 1/500 (3) Phương án sử dụng tầng đất mặt; Văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt của UBND huyện Tiên Yên	
5	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông liên thôn (từ Quốc lộ 18 thôn Đồng Thành xã Đông Ngũ đi thôn Phương Nam, Hội Phố xã Đông Hải).	Đông Ngũ	3,09	0,20	0,20	0,18	0,02				(1) Nghị quyết số 161/NQ-HĐND ngày 25/5/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Tiên Yên v/v phê duyệt chủ trương đầu tư (2) Quyết định số 2104/QĐ-UBND ngày 24/7/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Tiên Yên v/v phê duyệt quy hoạch chi tiết rút gọn tỷ lệ 1/500 (3) Phương án sử dụng tầng đất mặt; Văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt của UBND huyện Tiên Yên	
6	Khu tái định cư thôn Đồng Châu tại xã Tiên Lãng, huyện Tiên Yên	Tiên Lãng	7,53	0,72	0,72	0,72					(1) Nghị quyết số 113/NQ-HĐND ngày 22/6/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Tiên Yên v/v phê duyệt chủ trương đầu tư (2) Quyết định số 4030/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tiên Yên v/v phê duyệt quy hoạch chi tiết rút gọn tỷ lệ 1/500 (3) Phương án sử dụng tầng đất mặt; Văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt của UBND huyện Tiên Yên	
7	Đường nội đồng Phác Kiệt thôn Cao Lâm	Phong Dụ	0,38	0,05						0,05	(1) Nghị quyết số 130/NQ-HĐND ngày 13/11/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Tiên Yên v/v phê duyệt chủ trương đầu tư (2) Quyết định số 3730/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tiên Yên V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết rút gọn tỷ lệ 1/500; (3) Văn bản số 201/QBV&PTR ngày 24/10/2024 của Quỹ bảo vệ phát triển rừng về việc nộp tiền trồng rừng thay thế;	
8	Nghĩa trang trung tâm huyện Tiên Yên, giai đoạn 2	Tiên Lãng	7,60	7,60						7,60	(1) Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Tiên Yên v/v phê duyệt chủ trương đầu tư; (2) Quyết định số 5874/QĐ-UBND ngày 19/10/2018 của UBND huyện Tiên Yên V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 ; Quyết định số 4192/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của UBND huyện Tiên Yên V/v phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng; (3) Văn bản số 200/QBV&PTR ngày 24/10/2024 của Quỹ bảo vệ phát triển rừng về việc nộp tiền trồng rừng thay thế;	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)						Hồ sơ dự án	Ghi chú
					Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất		
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)					
9	Làm mới công trình nước sạch thôn Khe Mươi, xã Đại Dục, huyện Tiên Yên	Đại Dục	0,39	0,07						0,07	(1) Nghị quyết số 130/NQ-HĐND ngày 13/11/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Tiên Yên v/v phê duyệt chủ trương đầu tư (2) Quyết định số 3723/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tiên Yên v/v phê duyệt quy hoạch chi tiết rút gọn tỷ lệ 1/500; Quyết định số 1404/QĐ-UBND ngày 04/6/2024 V/v phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết; (3) Văn bản số 204/QBV&PTR ngày 24/10/2024 của Quỹ bảo vệ phát triển rừng về việc nộp tiền trồng rừng thay thế;	
10	Sửa chữa, nâng cấp đập dâng và xây dựng mới hệ thống mương Khe Xa, thôn Chiến Thắng, xã Diên Xá, huyện Tiên Yên	Diên Xá	0,26	0,192	0,08		0,08			0,112	(1) Nghị quyết số 130/NQ-HĐND ngày 13/11/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Tiên Yên v/v phê duyệt chủ trương đầu tư (2) Quyết định số 3724/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tiên Yên v/v phê duyệt quy hoạch chi tiết rút gọn tỷ lệ 1/500; (3) Văn bản số 205/QBV&PTR ngày 24/10/2024 của Quỹ bảo vệ phát triển rừng về việc nộp tiền trồng rừng thay thế;	
IV	Thành phố Uông Bí: 05 công trình, dự án		152,22	52,28	0,36		0,36			51,92		
1	Dự án Cải tạo mở rộng khai thác lộ thiên via 4÷8A Mỏ than Vàng Danh	Vàng Danh	126,30	27,41						27,41	(1) Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 16/2/2023 của UBND tỉnh về chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư; (2) Quyết định số 5791/QĐ-UBND ngày 23/9/2020 của UBND thành phố Uông Bí về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dự án Cải tạo mở rộng khai thác lộ thiên via 4÷8A Mỏ than Vàng Danh; Quyết định số 2450/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 của UBND thành phố Uông Bí về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ QHCT xây dựng tỷ lệ 1/500; (3) Quyết định số 865/QĐ-BTNMT ngày 27/4/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Cải tạo mở rộng khai thác lộ thiên via 4÷8A Mỏ than Vàng Danh tại phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; (4) Văn bản số 172/QBV&PTR ngày 27/12/2023 của Quỹ bảo vệ phát triển rừng về việc nộp tiền trồng rừng thay thế;	
2	Đầu nối từ đường Trần Hưng Đạo đến nút giao đường ven sông tại phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí	Yên Thanh	0,79	0,23	0,23		0,23				(1) Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 05/6/2024 của HĐND thành phố Uông Bí về phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố; (2) Quyết định số 3283/QĐ-UBND ngày 12/6/2024 của UBND thành phố Uông Bí phê duyệt QH TMB tỷ lệ 1/500 dự án Đầu nối từ đường Trần Hưng Đạo đến nút giao đường ven sông tại phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí	

STT	 Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)						Hồ sơ dự án	Ghi chú
					Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất		
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)					
3	Xử lý sạt lở mái ta luy đường hành hương vào khu di tích Yên Tử và di tích Ngọa Vân đoạn ngã ba cầu Vành Lược, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí	Vàng Danh	1,40	0,94						0,94	(1) Nghị quyết số 113/NQ-HĐND ngày 11/5/2023 của HĐND thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố; (2) Quyết định số 3197/QĐ-UBND ngày 20/6/2023 của UBND thành phố về việc phê duyệt TMB xây dựng công trình Xử lý sạt lở mái ta luy đường hành hương vào khu di tích Yên Tử và di tích Ngọa Vân đoạn ngã ba cầu Vành Lược, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí; (3) Văn bản số 143/QBV&PTR ngày 23/7/2024 của Quỹ bảo vệ phát triển rừng về việc nộp tiền trồng rừng thay thế;	
4	Nhà văn hóa khu 11, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	Quang Trung	0,16	0,13	0,13		0,13				(1) Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 05/6/2024 của HĐND thành phố Uông Bí về phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố; (2) Quyết định số 3281/QĐ-UBND ngày 12/6/2024 của UBND thành phố Uông Bí phê duyệt QH TMB tỷ lệ 1/500 Nhà văn hóa khu 11, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí;	
5	Bãi thải nhà máy sàng tuyển Than Nam Mẫu	Thượng Yên Công	23,57	23,57						23,57	(1) Quyết định số 1626/QĐ-UBND ngày 15/6/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh v/v chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư; (2) Quyết định số 6047/QĐ-UBND ngày 25/9/2020 của UBND thành phố Uông Bí về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 (3) Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường số 06/GXN-UBND ngày 01/6/20221 của UBND thành phố Uông Bí. (4) Văn bản số 171/QBV&PTR ngày 27/12/2023 của Quỹ bảo vệ phát triển rừng về việc nộp tiền trồng rừng thay thế	
V	Huyện Bình Liêu: 04 công trình, dự án		14,490	4,756	2,436	2,250	0,186			2,320		
1	Đường giao thông kết nối QL18C với đường trục chính thị trấn Bình Liêu (theo Quy hoạch chung thị trấn Bình Liêu), huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	4,60	2,25	2,25	2,25					(1) Nghị quyết số 150/NQ-HĐND ngày 25/7/2023 của HĐND huyện Bình Liêu về hủy bỏ, điều chỉnh, phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án, công trình đầu tư giai đoạn 2021-2025. (2) Quyết định số 2739/QĐ-UBND ngày 30/8/2023 của UBND huyện Bình Liêu về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500. (3) Quyết định số 2133/QĐ-UBND ngày 22/7/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh V/v phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; (4) Phương án sử dụng tầng đất mặt; Văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt của UBND huyện Bình Liêu	

STT	 Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)						Hồ sơ dự án	Ghi chú
					Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất		
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)					
2	Cải tạo, nâng cấp hệ thống 10 đường tràn vượt lũ trên địa bàn huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh	Lục Hồn, Đồng Tâm	6,17	2,32						2,32	(1) Nghị quyết số 174/NQ-HĐND ngày 30/10/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Bình Liêu về điều chỉnh, phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án, công trình đầu tư giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 150/NQ-HĐND ngày 25/7/2023 của HĐND huyện Bình Liêu Về hủy bỏ, điều chỉnh, phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án, công trình đầu tư giai đoạn 2021-2025; (2) Quyết định số 2392/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của UBND huyện Bình Liêu về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500 dự án: Cải tạo, nâng cấp hệ thống 10 đường tràn vượt lũ trên địa bàn huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh. (3) Văn bản số 02/UBND ngày 08/01/2024 của UBND xã Đồng Tâm và Văn bản số 01/UBND ngày 08/01/2024 của UBND xã Lục Hồn V/v xác nhận hồ sơ đăng ký môi trường; (4) Văn bản số 166/QBV&PTR ngày 21/8/2024 của Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng về việc nộp tiền trồng rừng thay thế;	
	Cổng hợp Bản Chuông 1	Lục Hồn	0,61						0,29			
	Cổng hợp Bản Chuông 2		0,34					0,23				
	Cổng hợp Bản Chuông 3		0,58					0,24				
	Cổng hợp Bản Chuông 4		0,47					0,20				
	Cổng hợp Bản Chuông 5		0,32					0,26				
	Cổng hợp Pắc Pò	Đồng Tâm	1,07						0,21			
	Cổng hợp Phiêng Sáp 1		0,61					0,08				
	Cổng hợp Phiêng Sáp 2		1,06					0,65				
	Cổng hợp Phiêng Sáp 6		0,49					0,15				
	Cổng hợp Phiêng Sáp 7		0,61					0,01				
3	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn từ ngã 3, Khe Mọi đến trung tâm bản Khe Tiền, xã Đồng Văn, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh	Đồng Văn	2,120	0,164	0,164		0,164			(1) Nghị quyết số 360/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của HĐND huyện Bình Liêu về phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án, công trình cải tạo, nâng cấp giao thông nông thôn huyện Bình Liêu đầu tư giai đoạn 2024 - 2025. (2) Quyết định số 622/QĐ-UBND ngày 15/5/2024 của UBND huyện Bình Liêu về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500.		
4	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nối Quốc lộ 18C (ngã ba thôn Khe Lánh) đến khu dân cư trung tâm thôn Khe Lánh, xã Vô Ngại, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh	Vô Ngại	1,600	0,022	0,022		0,022			(1) Nghị quyết số 360/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của HĐND huyện Bình Liêu về phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án, công trình cải tạo, nâng cấp giao thông nông thôn huyện Bình Liêu đầu tư giai đoạn 2024 - 2025. (2) Quyết định số 623/QĐ-UBND ngày 15/5/2024 của UBND huyện Bình Liêu về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500.		
VI	Huyện Vân Đồn: 01 công trình, dự án		69,80	32,87	0,66		0,66		-	32,21		

STT	 Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)						Hồ sơ dự án	Ghi chú	
					Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất			
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)						
1	Công trình quốc phòng tại xã Đoàn Kết, huyện Vân Đồn	Đoàn Kết	53,58	32,87	0,66		0,66				32,21	(1) Quyết số 2071/QĐ-UBND ngày 24/7/2023 của UBND huyện Vân Đồn về việc phê duyệt mặt bằng ranh giới dự án. (2) Quyết định số 574/QĐ-UBND ngày 22/02/2024 của Bộ tổng tham mưu về việc phê duyệt vị trí đóng quân (3) Văn bản số 3791/BQP-TM ngày 27/9/2021 của Bộ Quốc phòng về việc điều chỉnh diện tích đất quốc phòng do Quân khu 3 quản lý tại huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh cho địa phương triển khai các dự án phát triển kinh tế - xã hội; Văn bản số 7097/UBND-QLĐĐ1 ngày 07/10/2021 của UBND tỉnh về việc chuyển giao đất quốc phòng do Quân khu 3 quản lý cho UBND tỉnh Quảng Ninh quản lý để phát triển kinh tế-xã hội; (4) Văn bản số 208/QBVPTR ngày 28/10/2024 của Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng V/v nộp tiền trồng rừng thay thế; (5) Văn bản số 1777/UBND ngày 29/5/2024 của UBND huyện Vân Đồn V/v đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường	
VII	Huyện Ba Chẽ: 01 công trình, dự án		2,02	2,02							2,02		
1	Nhà máy chế biến các sản phẩm từ quế tại thôn Nam Kim, xã Đồn Đạc, huyện Ba Chẽ	Xã Đồn Đạc	2,02	2,02							2,02	(1) Quyết định số 1539/QĐ-UBND ngày 30/5/2024 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án; (2) Quyết định số 2374/QĐ-UBND ngày 19/6/2024 của UBND huyện Ba Chẽ phê duyệt Quy hoạch chi tiết rút gọn tỷ lệ 1/500 dự án; (3) Giấy phép môi trường số 2385/GPMT-UBND ngày 20/6/2024 của UBND huyện Ba Chẽ. (4) Văn bản số 212/QBV&PTR ngày 30/10/2024 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng V.v nộp tiền trồng rừng thay thế	
VIII	Thị xã Quảng Yên: 02 công trình, dự án		8,519	0,582	0,582	0,287	0,295						
1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường trục chính xã Sông Khoai, thị xã Quảng Yên	Sông Khoai	6,58	0,25	0,25	0,25						(1) Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 23/7/2022 của HĐND thị xã Quảng Yên V/v phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách thị xã; (2) Quyết định số 3417/QĐ-UBND ngày 18/6/2024 của UBND thị xã về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 mặt bằng tuyến dự án: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường trục chính xã Sông Khoai; (3) Phương án sử dụng tầng đất mặt; Văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt của UBND thị xã Quảng Yên;	
2	Nâng cấp tuyến đường Quỳnh Lâu, phường Cộng Hoà, thị xã Quảng Yên	Cộng Hoà	1,94	0,332	0,332	0,037	0,295					(1) NNghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 14/11/2022 của HĐND thị xã Quảng Yên V/v phê duyệt chủ trương đầu tư 50 dự án đầu tư công sử dụng vốn ngân sách thị xã; (2) Quyết định số 3475/QĐ-UBND ngày 19/6/2024 của UBND thị xã về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 mặt bằng tuyến dự án: Nâng cấp tuyến đường Quỳnh Lâu, phường Cộng Hòa thị xã Quảng Yên; (3) Phương án sử dụng tầng đất mặt; Văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt của UBND thị xã Quảng Yên;	

STT	 Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)						Hồ sơ dự án	Ghi chú
					Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất		
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)					
IX	Thành phố Móng Cái: 01 công trình, dự án		2,090	0,310	0,310	0,180	0,130					
1	Nâng cao khả năng truyền tải điện của đường dây 110kV Quảng Hà - Móng Cái - đoạn qua thành phố Móng Cái (NCKN TT đường dây 110kV Quảng Hà - Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh)	Quảng Nghĩa; Hải Tiến; Hải Đông; Hải Yên; Ninh Dương	2,09	0,31	0,31	0,18	0,13				(1) Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 17/02/2023 của UBND thành phố Móng Cái “Về việc phê duyệt tổng mặt bằng xây dựng tỷ lệ 1/500 Cải tạo tuyến đường dây 110kV (đoạn qua thành phố Móng Cái) thuộc dự án nâng cao khả năng truyền tải điện của đường dây 110kV Quảng Hà - Móng Cái”; (2) Quyết định số 76/QĐ-EVNNPC ngày 12/01/2022 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc "Về việc phê duyệt dự án NCKN TT đường dây 110kV Quảng Hà - Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh"; Văn bản số 5779/EVNNPC-ĐT ngày 08/12/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc "Về việc gia hạn thời gian thực hiện các dự án lưới điện 110kV trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh". (3) Phương án sử dụng tầng đất mặt; Văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt của UBND thành phố Móng Cái	
X	Huyện Đầm Hà: 12 công trình, dự án		30,131	5,394	0,704	0,400	0,304			4,690		
1	Cải tạo, mở rộng tuyến đường tuyến từ đầu quốc lộ 18A đến khu dân cư thôn Tân Hà, xã Tân Bình	Tân Bình	2,04	0,04	0,04		0,04				(1) Nghị quyết số 134/NQ-HĐND ngày 31/5/2024 của HĐND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công; (2) Quyết định số 1064/QĐ-UBND ngày 30/5/2024 của UBND huyện về việc phê duyệt tổng mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500 dự án: Cải tạo, mở rộng tuyến đường từ đầu quốc lộ 18A đến khu dân cư thôn Tân Hà, xã Tân Bình;	
2	Cải tạo, mở rộng tuyến đường từ nhà văn hóa thôn Đông đến trường TH Dục Yên	Dục Yên	0,81	0,07	0,07		0,07				(1) Nghị quyết số 134/NQ-HĐND ngày 31/5/2024 của HĐND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công; (2) Quyết định số 1065/QĐ-UBND ngày 30/5/2024 của UBND huyện về việc phê duyệt tổng mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500 dự án: Cải tạo, mở rộng tuyến đường từ nhà văn hóa thôn Đông đến trường TH Dục Yên;	
3	Cải tạo, mở rộng tuyến đường từ trường TH Dục Yên đến cổng chào thôn Đồng Tâm	Dục Yên	1,79	0,05	0,05		0,05				(1) Nghị quyết số 134/NQ-HĐND ngày 31/5/2024 của HĐND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công; (2) Quyết định số 1687/QĐ-UBND ngày 23/7/2024 của UBND huyện về việc phê duyệt điều chỉnh tổng mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500 dự án: Cải tạo, mở rộng tuyến đường từ trường TH Dục Yên đến cổng chào thôn Đồng Tâm;	
4	Nhà văn hóa thôn Bình Hải, xã Tân Bình, huyện Đầm Hà	Tân Bình	0,16	0,02	0,02	0,02					(1) Nghị quyết số 134/NQ-HĐND ngày 31/5/2024 của HĐND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công; (2) Quyết định số 1156/QĐ-UBND ngày 06/6/2024 của UBND huyện về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án nhà văn hóa thôn Bình Hải, xã Tân Bình; (3) Phương án sử dụng tầng đất mặt; Văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt của UBND huyện	

STT	 Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)						Hồ sơ dự án	Ghi chú
					Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất		
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)					
5	Nhà văn hóa thôn Tâm Làng, xã Quảng An, huyện Đầm Hà	Quảng An	0,121	0,074	0,074		0,074				(1) Nghị quyết số 134/NQ-HĐND ngày 31/5/2024 của HĐND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công; (2) Quyết định số 2114/QĐ-UBND ngày 27/8/2024 của UBND huyện về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án nhà văn hóa thôn Tâm Làng, xã Quảng An;	
6	Đầu tư nâng cấp trụ sở Đảng ủy-HĐND-UBND Quảng Lâm, huyện Đầm Hà	Quảng Lâm	0,43	0,07	0,07		0,07				(1) Nghị quyết số 134/NQ-HĐND ngày 31/5/2024 của HĐND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công; (2) Quyết định số 1158/QĐ-UBND ngày 06/6/2024 của UBND huyện về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Điểm dân cư trung tâm xã Quảng Lâm, huyện Đầm Hà;	
7	Đầu tư nâng cấp trụ sở Đảng ủy-HĐND-UBND Quảng Tân, huyện Đầm Hà	Quảng Tân	1,12	0,38	0,38	0,38					(1) Nghị quyết số 134/NQ-HĐND ngày 31/5/2024 của HĐND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công; (2) Quyết định số 1159/QĐ-UBND ngày 06/6/2024 của UBND huyện về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Điểm dân cư khu trung tâm xã Quảng Tân, huyện Đầm Hà; (3) Phương án sử dụng tăng đất mặt; Văn bản chấp thuận phương án sử dụng tăng đất mặt của UBND huyện Đầm Hà	
8	Đường giao thông từ QL18A đến Cụm công nghiệp phía Đông Đầm Hà A, B tại xã Tân Bình, huyện Đầm Hà (giai đoạn 1)	Tân Bình	1,84	0,44						0,44	(1) Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND huyện Đầm Hà về việc phê duyệt chủ trương đầu tư; (2) Quyết định số 681/QĐ-UBND ngày 02/4/2024 của UBND huyện Đầm Hà về việc phê duyệt tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 dự án: Đường giao thông từ quốc lộ 18A đến Cụm công nghiệp phía Đông Đầm Hà A, B tại xã Tân Bình, huyện Đầm Hà; (3) Văn bản số 203/QBV&PTR ngày 24/10/2024 của Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng V/v nộp tiền trồng rừng thay thế	
9	Cầu Quảng Lợi, xã Quảng Tân, huyện Đầm Hà	Quảng Tân	3,28	0,71						0,71	(1) Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 02/11/2023 của HĐND huyện Đầm Hà về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, bố trí vốn một số dự án đầu tư công 2023 -2025; (2) Quyết định số 4301/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND huyện phê duyệt tổng mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500 Dự án Cầu Quảng Lợi, xã Quảng Tân; (3) Văn bản số 202/QBV&PTR ngày 24/10/2024 của Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng V/v nộp tiền trồng rừng thay thế	
10	Tuyến đường tránh tràn Bình Hồ 1, xã Quảng Lâm, huyện Đầm Hà	Quảng Lâm	4,20	1,41						1,41	(1) Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 12/10/2022 của HĐND huyện về phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công 2023-2025; (2) Quyết định số 4600/QĐ-UBND ngày 24/10/2022 của UBND huyện về phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án: Tuyến đường tránh tràn Bình Hồ 1, xã Quảng Lâm, huyện Đầm Hà; (3) Văn bản số 47/QBV&PTR ngày 20/01/2024 của Quỹ bảo vệ phát triển rừng về việc nộp tiền trồng rừng thay thế	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)						Hồ sơ dự án	Ghi chú
					Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất		
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)					
11	Nâng cấp hệ thống cấp nước sạch Siêng Lồng cho 4 bản, xã Quảng Lâm (giai đoạn 1)	Quảng Lâm	2,00	0,33						0,33	(1) Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 12/10/2022 của HĐND huyện Đầm Hà về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công 2023-2025; Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 20/12/2022 của HĐND huyện Đầm Hà về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công 2022-2025; (2) Quyết định số 6098/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND huyện Đầm Hà về việc phê duyệt Tổng mặt bằng tuyển tỷ lệ 1/500 dự án: Nâng cấp hệ thống cấp nước sạch Siêng Lồng cho 4 bản xã Quảng Lâm (giai đoạn 1); (3) Văn bản số 48/QBV&PTR ngày 20/01/2024 của Quỹ bảo vệ phát triển rừng về việc nộp tiền trồng rừng thay thế	
12	Đường giao thông phát triển sản xuất thôn Bình Hải, Cái Giá, Tân Thành, Bình Nguyên, xã Tân Bình, huyện Đầm Hà	Tân Bình	12,34	1,80						1,80	(1) Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 12/10/2022 của HĐND huyện Đầm Hà V/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; (2) Quyết định số 2071/QĐ-UBND ngày 23/8/2024 của UBND huyện phê duyệt điều chỉnh tổng mặt bằng tuyển tỷ lệ 1/500; (3) Văn bản số 100/QBV&PTR ngày 05/10/2023 của Quỹ bảo vệ phát triển rừng về việc nộp tiền trồng rừng thay thế	
XI	Huyện Cô Tô: 01 công trình, dự án		0,49	0,16	0,16		0,16					
1	Thu gom và xử lý nước thải vùng lõi thị trấn Cô Tô	Cô Tô	0,49	0,16	0,16		0,16				(1) Nghị quyết số 122/NQ-HĐND ngày 11/01/2023 của HĐND huyện Cô Tô về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án dự kiến khởi công mới năm 2024, 2025; (2) Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 22/3/2024 của UBND huyện Cô Tô về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Trạm xử lý nước thải vùng lõi tại thị trấn Cô Tô thuộc dự án Thu gom và xử lý nước thải vùng lõi thị trấn Cô Tô	
Tổng số: 52 công trình, dự án			590,140	250,539	38,797	20,602	18,195	0,650		211,092		



**DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NINH ĐỢT 3 NĂM 2024**

(Kèm theo Nghị quyết số 235/NQ-HĐND ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích rừng quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (ha)						Hồ sơ của dự án	Ghi chú	
				Rừng sản xuất		Rừng phòng hộ		Ngoài quy hoạch ba loại rừng				
				Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng			
I. Thị xã Đông Triều			100,8000	0,0000	77,1300	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000			
1	1	Dự án Doanh trại Bộ binh 2/Sư đoàn Bộ binh 395/Quân khu 3 (giai đoạn 1)	xã Bình Khê, thị xã Đông Triều	100,8000		77,1300					1) Văn bản số 1392/QK3-HC ngày 13/8/2024 của Quân Khu 3 về việc đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; 2) Quyết định số 3663/QĐ-BQP ngày 09/8/2023 của Bộ Quốc phòng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Doanh trại Bộ binh 2/Sư đoàn Bộ binh 395/Quân khu 3 (giai đoạn 1). 3) Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Doanh trại Bộ binh 2/Sư đoàn Bộ binh 395/Quân khu 3 (giai đoạn 1) 4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng (diện tích rừng, trữ lượng rừng): Báo cáo thuyết minh và bản đồ điều tra hiện trạng rừng tỷ lệ 1/5.000 trong phạm vi thực hiện Dự án; 5) Văn bản số 1875/BQL-HC ngày 15/8/2024 của Ban quản lý dự án Trung đoàn BB2 cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế.	
II. Thị xã Quảng Yên			0,7000	0,0000	0,5800	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000			
2	1	Căn cứ chiến đấu thị xã Quảng Yên - Giai đoạn 2	thị xã Quảng Yên, Quảng Ninh	0,7000		0,5800					Thành phần hồ sơ theo quy định tại điểm 2 khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.	
III. Thành phố Hạ Long			2,0500	0,0000	1,6400	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000			
3	1	Dự án Đường trục vào xóm Đèo Thông, xã Đồng Lâm, thành phố Hạ Long	xã Đồng Lâm, thành phố Hạ Long	2,0500		1,6400					1) Văn bản số 1485/QLDA ngày 27/8/2024 của Ban QLDA đầu tư xây dựng thành phố Hạ Long về việc trình HĐND tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án; 2) Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 19/12/2021 của HĐND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án dự kiến đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2022-2025 thành phố Hạ Long; Quyết định số 4082/QĐ-UBND ngày 03/11/2022 của UBND thành phố về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500; 3) Quyết định số 731/QĐ-UBND ngày 15/3/2024 của UBND tỉnh V/v phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đường trục vào xóm Đèo Thông, xã Đồng Lâm, thành phố Hạ Long tỉnh Quảng Ninh kèm theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án. 4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án; 5) Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế ngày 27/8/2024 của Ban QLDA đầu tư xây dựng thành phố Hạ Long.	

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích rừng quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (ha)						Hồ sơ của dự án	Ghi chú	
				Rừng sản xuất		Rừng phòng hộ		Ngoài quy hoạch ba loại rừng				
				Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng			
IV. Huyện Cô Tô				25,2000	0,0000	0,0000	16,2900	0,0000	0,0000	0,0000		
4	1	Dự án đầu tư xây dựng Đoàn an điều dưỡng 295 cơ sở 2/Quân Khu 3 - Giai đoạn 1	xã Đồng Tiến, huyện Cô Tô	10,6200			5,8500					1) Văn bản số 1403/QK3-HC ngày 15/8/2024 của Quân Khu 3 về việc đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; 2) Quyết định số 3974/QĐ-BQP ngày 15/12/2020 của Bộ Quốc phòng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Đoàn an điều dưỡng 295 cơ sở 2/Quân Khu 3 (giai đoạn 1); Quyết định số 3777/QĐ-BQP ngày 28/10/2021 của Bộ Quốc phòng về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng Đoàn an điều dưỡng 295 cơ sở 2/Quân Khu 3 (giai đoạn 1); Quyết định số 3764/QĐ-QK3 ngày 29/12/2021 của Quân khu 3 phê duyệt Quy hoạch điều chỉnh Tổng mặt bằng xây dựng Doanh trại Đoàn An điều dưỡng 295 cơ sở 2/Quân Khu 3 (giai đoạn 1); 3) Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường số 76/GXN-TNMT ngày 17/12/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường và Kế hoạch bảo vệ môi trường; 4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/5,000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng; 5) Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế: Văn bản số 1876/HC-BQL ngày 15/8/2024 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Đoàn an điều dưỡng 295.
5	2	Dự án Đường hầm phân đội bộ binh số 2/đảo Thanh Lân	xã Thanh Lân, huyện Cô Tô	1,7500			1,1000					Thành phần hồ sơ theo quy định tại điểm 2 khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.
6	3	Dự án Đường hầm phân đội bộ binh số 3/đảo Thanh Lân	xã Thanh Lân, huyện Cô Tô	3,5300			2,9000					Thành phần hồ sơ theo quy định tại điểm 2 khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.
7	4	Dự án Đường hầm phân đội Bộ binh số 2 đảo Trần	xã Thanh Lân, huyện Cô Tô	2,3500			2,2900					Thành phần hồ sơ theo quy định tại điểm 2 khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.
8	5	Dự án Nâng cấp, cải tạo đường hầm phân đội bộ binh đảo Thanh Lân	xã Thanh Lân, huyện Cô Tô	6,0000			3,2700					Thành phần hồ sơ theo quy định tại điểm 2 khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.
9	6	Dự án cải tạo Đường hầm quân y Trung đoàn bộ binh đảo Cô Tô	xã Đồng Tiến, huyện Cô Tô	0,9500			0,8800					Thành phần hồ sơ theo quy định tại điểm 2 khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

STT	Tên dự án, công trình		Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích rừng quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (ha)						Hồ sơ của dự án	Ghi chú
					Rừng sản xuất		Rừng phòng hộ		Ngoài quy hoạch ba loại rừng			
					Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng		
V. Huyện Đầm Hà				17,4900	0,0000	16,7600	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000		
10	1	Dự án Căn cứ chiến đấu huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 1	huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh	17,4900		16,7600					Thành phần hồ sơ theo quy định tại điểm 2 khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.	
VI. Dự án trên 02 địa phương: Thành phố Móng Cái, huyện Hải Hà				3,1140	0,0000	1,2110	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000		
11	1	Dự án nâng cao khả năng truyền tải đường dây 110kV Quảng Hà - Móng Cái	thành phố Móng Cái và huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh	3,1140		1,2110					1) Văn bản số 3736/ĐN-BDAĐL ngày 16/10/2024 của Ban Quản lý Dự án Phát triển Điện lực về việc đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác Dự án nâng cao khả năng truyền tải đường dây 110kV Quảng Hà - Móng Cái; 2) Quyết định số 1614/QĐ-UBND ngày 05/6/2024 của UBND tỉnh v/v quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án Nâng cao khả năng truyền tải đường dây 110kV Quảng Hà - Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; Quyết định 892/QĐ-UBND ngày 03/04/2023 của UBND huyện Hải Hà về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng tuyến đường dây 110kV thuộc dự án nâng cao khả năng truyền tải đường dây 110kV Hải Hà - Móng Cái; 3) Quyết định số 2594/QĐ-UBND ngày 16/9/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường đường dây 110kV Quảng Hà - Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, kèm theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường; 4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/5.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án; 5) Văn bản cam kết nộp tiền trồng rừng thay thế: số Văn bản số 3735/ĐN-BDAĐL ngày 16/10/2024 của Ban Quản lý Dự án Phát triển Điện lực.	
Tổng 11 dự án, công trình				149,3540	0,0000	97,3210	16,2900	0,0000	0,0000	0,0000		

ĐIỀU CHỈNH DIỆN TÍCH DỰ ÁN, DIỆN TÍCH THU HỒI ĐẤT ĐỐI VỚI MỘT SỐ CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÔNG QUA DANH MỤC THU HỒI ĐẤT ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG

(Kèm theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Hồ sơ dự án	Ghi chú	
					Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng			
I	Thị xã Quảng Yên: 03 công trình, dự án												
1	Diện tích các loại đất thu hồi đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 08/12/2023												
	Dự án Trường THPT Bạch Đằng mới tại phường Cộng Hòa và xã Tiên An thị xã Quảng Yên.	Xã Tiên An; phường Cộng Hòa	3,23	3,23	2,753					0,09	0,39	(1) Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 08/11/2022 của UBND thị xã v/v phê duyệt chủ trương đầu tư; Nghị quyết 30/NQ-HĐND ngày 13/11/2023 của UBND thị xã v/v phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công; (2) Quyết định số 7376/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 của UBND thị xã Quảng Yên về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500	
	Diện tích các loại đất thu hồi được điều chỉnh như sau												
	Dự án Trường THPT Bạch Đằng mới tại phường Cộng Hòa và xã Tiên An thị xã Quảng Yên.	Xã Tiên An; phường Cộng Hòa	3,23	3,23	2,70					0,03	0,50	(1) Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 08/11/2022 của UBND thị xã v/v phê duyệt chủ trương đầu tư; Nghị quyết 30/NQ-HĐND ngày 13/11/2023 của UBND thị xã v/v phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công; (2) Quyết định số 7376/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 của UBND thị xã Quảng Yên về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 ; (3) Văn bản 3237/UBND-PTQĐ ngày 23/7/2024 của UBND thị xã về xác nhận hoàn thành GPMB (đợt 1) của dự án; số 4524/UBND-PTQĐ ngày 17/9/2024 của UBND thị xã V/v xác nhận hoàn thành bồi thường GPMB (đợt 2)	Do xác định lại loại đất thu hồi trong quá trình thực hiện bồi thường, GPMB

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Hồ sơ dự án	Ghi chú
					Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng		
2	Diện tích các loại đất thu hồi đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 09/12/2021											
	Khu Tái định cư tại phường Hà An, thị xã Quảng Yên	Phường Hà An	3,40	3,40	1,08				1,13	1,19	Quyết định số 4010/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 của UBND thị xã về phê duyệt Quy hoạch chi tiết 1/500. Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 05/11/2021 của HĐND thị xã về phê duyệt chủ trương đầu tư;	
	Diện tích các loại đất thu hồi được điều chỉnh như sau											
	Khu Tái định cư tại phường Hà An, thị xã Quảng Yên	Phường Hà An	3,40	3,40	1,30				1,14	0,96	(1) Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 05/11/2021 của HĐND thị xã về phê duyệt chủ trương đầu tư; (2) Quyết định số 4010/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 của UBND thị xã về phê duyệt Quy hoạch chi tiết 1/500; (3) Văn bản số 1770/UBND-PTQĐ ngày 03/6/2024 của UBND thị xã Quảng Yên về xác nhận hoàn thành GPMB dự án.	Do xác định lại loại đất thu hồi trong quá trình thực hiện kiểm kê, bồi thường, GPMB dự án.
3	Diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 149/NQ-HĐND ngày 07/12/2018											

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Hồ sơ dự án	Ghi chú
					Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng		
	Khu dân cư phía tây Nhà máy bia Đông Mai, tại phường Đông Mai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Phường Đông Mai	7,05		1,67				4,79	0,59	Quyết định số 3846/QĐ-UBND ngày 06/12/2011 của UBND tỉnh V/v phê duyệt QH chi tiết; Quyết định số 2630-UBND ngày 30/8/2018 của UBND thị xã phê duyệt kết quả lựa chọn sơ tuyển lựa chọn nhà đầu tư	
Diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi được điều chỉnh như sau												
	Khu dân cư phía tây Nhà máy bia Đông Mai, tại phường Đông Mai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Phường Đông Mai	6,96	6,96	0,009				5,951	1,00	(1) Quyết định số 2091/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư. (2) Quyết định số 3846/QĐ-UBND ngày 06/12/2011 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; Quyết định số 3433/QĐ-UBND ngày 16/09/2019 của UBND thị xã Quảng Yên phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; (3) Văn bản số 1720/UBND ngày 22/6/2023 của UBND thị xã Quảng Yên xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa	Do điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng và xác định lại các loại đất thu hồi trong quá trình kiểm kê, thực hiện bồi thường GPMB
II	Thị xã Đông Triều: 04 công trình, dự án											
Diện tích các loại đất thu hồi đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 09/12/2021												
1	Mở rộng khai thác lộ thiên các lộ via mỏ Mạo Khê tại phường Mạo Khê và phường Yên Thọ - Lộ via khu II mở rộng	Phường: Mạo Khê, Yên Thọ	43,84	31,01	-	-	-	1,46	4,04	25,51	(1) Quyết định số 2314/QĐ-TKV ngày 31/12/2020 của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu tiền khả thi. (2) Quyết định số 2852/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 của UBND thị xã Đông Triều về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết;	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Hồ sơ dự án	Ghi chú
					Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng		
2	Mở rộng khai thác lộ thiên các lộ via mỏ Mạo Khê tại phường Mạo Khê và phường Yên Thọ - Lộ via khu I Tây mở rộng	Phường Mạo Khê	10,83	3,23	-	-	-	-	-	3,23		
3	Mở rộng khai thác lộ thiên các lộ via mỏ Mạo Khê tại phường Mạo Khê và phường Yên Thọ - Bãi thải ngoài phía Bắc khai trường khu II	Phường: Mạo Khê, Yên Thọ	26,88	26,88	-	-	-	23,80	-	3,08		
Diện tích các loại đất thu hồi được điều chỉnh như sau												
1	Mở rộng khai thác lộ thiên các lộ via mỏ Mạo Khê tại phường Mạo Khê và phường Yên Thọ - Lộ via khu II mở rộng	Phường: Mạo Khê, Yên Thọ	43,84	31,01	-	-	-	6,35	-	24,66	(1) Quyết định số 1835/QĐ-UBND ngày 04/7/2023 của UBND tỉnh V/v chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư (2) Quyết định số 2852/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 của UBND thị xã Đông Triều về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết; (3) Giấy phép khai thác khoáng sản số 586/GP-BTNMT ngày 29/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; (4) Hồ sơ điều tra, khảo sát hiện trạng rừng trong ranh giới thực hiện dự án	Điều chỉnh các loại đất căn cứ theo hồ sơ khảo sát đánh giá hiện trạng rừng trong ranh giới thực hiện dự án
2	Mở rộng khai thác lộ thiên các lộ via mỏ Mạo Khê tại phường Mạo Khê và phường Yên Thọ - Lộ via khu I Tây mở rộng	Phường Mạo Khê	10,83	3,23	-	-	-	0,98	-	2,25		
3	Mở rộng khai thác lộ thiên các lộ via mỏ Mạo Khê tại phường Mạo Khê và phường Yên Thọ - Bãi thải ngoài phía Bắc khai trường khu II	Phường Mạo Khê, Yên Thọ	26,88	26,88	-	-	-	16,95	-	9,93		

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Hồ sơ dự án	Ghi chú
					Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng		
4	Diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 08/12/2023											
	Xây dựng mới Trường THCS Hồng Thái Đông	Xã Hồng Thái Đông	2,62	2,62	2,53	-	-	-	-	0,09	(1) Nghị quyết số 173/NQ-HĐND ngày 29/8/2023 của HĐND thị xã Đông Triều v/v phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công; (2) Quyết định số 2873/QĐ-UBND ngày 12/10/2023 của UBND thị xã Đông Triều v/v phê duyệt Quy hoạch TMB xây dựng tỷ lệ 1/500 Xây dựng mới trường THCS Hồng Thái Đông tại xã Hồng Thái Đông, thị xã Đông Triều.	
Diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi được điều chỉnh như sau												
	Xây dựng mới Trường THCS Hồng Thái Đông	Xã Hồng Thái Đông	2,624	2,624	2,539	-	-	-	-	0,086	(1) Nghị quyết số 173/NQ-HĐND ngày 29/8/2023 của HĐND thị xã Đông Triều v/v phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công; (2) Quyết định số 2873/QĐ-UBND ngày 12/10/2023 của tổng mặt bằng xây dựng tỷ lệ 1/500 Xây dựng mới trường THCS Hồng Thái Đông tại xã Hồng Thái Đông, thị xã Đông Triều; (3) Công văn số 2433/UBND-TTPTQĐ ngày 20/8/2024 của UBND thị xã Đông Triều v/v xác nhận hoàn thành công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB Dự án Xây dựng mới trường THCS Hồng Thái Đông tại xã Hồng Thái Đông, thị xã Đông Triều.	Do xác định lại loại đất thu hồi trong quá trình thực hiện kiểm kê, bồi thường, GPMB

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Hồ sơ dự án	Ghi chú
					Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng		
III	Huyện Đầm Hà: 02 công trình, dự án											
1	Diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 133/NQ-HĐND ngày 09/12/2022											
	Đường giao thông phát triển sản xuất thôn Bình Hải, Cái Giá, Tân Thành, Bình Nguyên, xã Tân Bình, huyện Đầm Hà	Xã Tân Bình	11,85	11,85	1,60			1,80	1,90	6,55	(1) Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 12/10/2022 phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công 2023-2025; (2) Quyết định số 4506/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 v/v phê duyệt tổng mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500 dự án: Đường giao thông phát triển sản xuất Thôn Bình Hải, Cái Giá, Tân Thành, Bình Nguyên, xã Tân Bình, huyện Đầm Hà.	
	Diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi được điều chỉnh như sau											
	Đường giao thông phát triển sản xuất thôn Bình Hải, Cái Giá, Tân Thành, Bình Nguyên, xã Tân Bình, huyện Đầm Hà	Xã Tân Bình	12,34	12,34	1,83			1,80	2,06	6,65	(1) Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 12/10/2022 của HĐND huyện Đầm Hà v/v phê duyệt chủ trương đầu tư; (2) Quyết định số 4506/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 v/v phê duyệt tổng mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500 dự án: Đường giao thông phát triển sản xuất Thôn Bình Hải, Cái Giá, Tân Thành, Bình Nguyên, xã Tân Bình, huyện Đầm Hà; Quyết định số 2071/QĐ-UBND ngày 23/8/2024 UBND huyện phê duyệt điều chỉnh tổng mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500;	Do điều chỉnh tổng mặt bằng tuyến

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Hồ sơ dự án	Ghi chú	
					Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng			
2	Diện tích các loại đất thu hồi đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 133/NQ-HĐND ngày 09/12/2022												
	Ngầm trần Lý A Còong, xã Quảng An	Xã Quảng An	0,54	0,54	0,15					0,12	0,27	(1) Nghị quyết số 58/NQ--HĐND ngày 12/10/2022 của HĐND huyện Đầm Hà phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công 2023-2025; (2) Quyết định phê duyệt tổng mặt bằng tuyến số 4503/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 của UBND huyện Đầm Hà v/v phê duyệt Tổng mặt bằng tuyến tỷ lệ công trình: Ngầm trần Lý A Còong,	
Diện tích các loại đất thu hồi được điều chỉnh như sau													
	Ngầm trần Lý A Còong, xã Quảng An	Xã Quảng An	0,54	0,54	0,10				0,09	0,02	0,33	(1) Nghị quyết số 58/NQ--HĐND ngày 12/10/2022 của HĐND huyện Đầm Hà phê duyệt chủ trương đầu turmootj số dự án đầu tư công 2023-2025; (2) Quyết định phê duyệt tổng mặt bằng tuyến số 4503/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 của UBND huyện Đầm Hà v/v phê duyệt Tổng mặt bằng tuyến tỷ lệ công trình: Ngầm trần Lý A Còong, (3) Văn bản số 3606/UBND ngày 31/10/2024 của UBND huyện Đầm Hà V/v giải trình một số nội dung liên quan đến dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất (đợt 3) năm 2024	Do xác định lại loại đất thu hồi trong quá trình kiểm kê, thực hiện bồi thường, GPMB

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Hồ sơ dự án	Ghi chú	
					Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng			
IV	Thành phố Hạ Long: 05 công trình, dự án												
1	Diện tích các loại đất thu hồi đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết 186/NQ-HĐND ngày 08/12/2023												
	Xây dựng cầu thay thế tràn qua suối thôn Đất Đỏ, xã Tân Dân, thành phố Hạ Long	Xã Tân Dân	0,30	0,21					0,04	0,07	0,10	(1) Nghị quyết số 132/NQ-HĐND ngày 14/10/2023 của HĐND thành phố v/v phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách; (2) Quyết định số 2470/QĐ-UBND ngày 29/8/2023 của UBND thành phố Hạ Long v/v phê duyệt tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 công trình xây dựng cầu thay thế tràn qua suối thôn Đất Đỏ, xã Tân Dân;	
Diện tích các loại đất thu hồi được điều chỉnh như sau													
	Xây dựng cầu thay thế tràn qua suối thôn Đất Đỏ, xã Tân Dân, thành phố Hạ Long	Xã Tân Dân	0,30	0,21						0,11	0,10	(1) Nghị quyết số 132/NQ-HĐND ngày 14/10/2023 của HĐND thành phố v/v phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách; (2) Quyết định số 2470/QĐ-UBND ngày 29/8/2023 của UBND thành phố Hạ Long v/v phê duyệt tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 công trình xây dựng cầu thay thế tràn qua suối thôn Đất Đỏ, xã Tân Dân; (3) Văn bản số 5394/UBND-QLDA ngày 09/7/2024 của UBND thành phố Hạ Long về việc xác nhận hoàn thành công tác bồi thường, GPMB dự án.	Do xác định lại loại đất thu hồi trong quá trình thực hiện kiểm kê, bồi thường, GPMB

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Hồ sơ dự án	Ghi chú
					Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng		
2	Tên, địa điểm, diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 05/7/2019											
	Dự án Khu dân cư đô thị tại quỹ đất liền kề với khu đô thị tại các phường Cao Thắng, Hà Khánh và Hà Lâm thành phố Hạ Long	Phường Cao Thắng, Hà Khánh và Hà Lâm	1,79	1,79					0,07	1,72	Quyết định số 1430/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của UBND thành phố Hạ Long phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng.	
	Tên, địa điểm, diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi được điều chỉnh như sau											
	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại quỹ đất liền kề với khu đô thị tại các phường Cao Thắng, Hà Khánh và Hà Lâm thành phố Hạ Long (dự án khu dân cư đô thị tại quỹ đất liền kề với khu đô thị tại các phường Cao Thắng, Hà Khánh và Hà Lâm thành phố Hạ Long)	Phường Hà Lâm	1,42	1,42					0,95	0,47	(1) Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 09/11/2022 của HĐND thành phố Hạ Long vv phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư và phê duyệt điều chỉnh tên các dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Hạ Long; Nghị quyết số 168/NQ-HĐND ngày 08/5/2024 của HĐND thành phố Hạ Long vv phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Hạ Long; (2) Quyết định số 1430/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của UBND thành phố Hạ Long v/v phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng; Quyết định số 5215/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 của UBND Thành phố V/v điều chỉnh cục bộ quy hoạch; Quyết định số 5455/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của UBND thành phố Hạ Long V/v phê duyệt Quy hoạch Nhóm dân cư tại tổ 5, 6 khu 5 phường Hà Lâm, thành phố Hạ Long; Quyết định số 650/QĐ-UBND ngày 15/3/2023 của UBND thành phố V/v phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Nhóm dân cư tại tổ 5,6 khu 5 phường Hà Lâm; Quyết định số 11388/QĐ-UBND ngày 12/9/2024 vv phê duyệt tổng mặt bằng điều chỉnh ranh giới Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 (3) Văn bản số 500/UBND-QLDA ngày 19/01/2024 của UBND thành phố Hạ Long vv xác nhận hoàn thành GPMB đợt 1 dự án.	Do điều chỉnh ranh giới quy hoạch chi tiết xây dựng, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Hồ sơ dự án	Ghi chú	
					Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng			
3	Diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 08/12/2023												
	Nâng cấp cải tạo mở rộng tuyến đường liên xã, đoạn đường từ Mỏ Đông, xã Sơn Dương đến trung tâm xã Đồng Sơn, thành phố Hạ Long	Xã: Sơn Dương, Đồng Lâm, Đồng Sơn	61,69	49,75	1,65				40,39	3,38	4,33	(1) Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 14/11/2021 của HĐND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư và phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án dự kiến đầu tư trong kế hoạch đầu tư công năm 2022 của thành phố; (2) Quyết định số 3431/QĐ-UBND ngày 05/9/2022 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500; Quyết định số 1818/QĐ-UBND ngày 11/7/2023 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500; (3) Quyết định số 11712/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình.	
	Diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi được điều chỉnh như sau												
	Nâng cấp cải tạo mở rộng tuyến đường liên xã, đoạn đường từ Mỏ Đông, xã Sơn Dương đến trung tâm xã Đồng Sơn, thành phố Hạ Long	Xã: Sơn Dương, Đồng Lâm, Đồng Sơn	62,796	50,86	1,65				41,50	3,38	4,33	(1) Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 14/11/2021 của HĐND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư và phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án dự kiến đầu tư trong kế hoạch đầu tư công năm 2022 của thành phố; (2) Quyết định số 3431/QĐ-UBND ngày 05/9/2022 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500; Quyết định số 1818/QĐ-UBND ngày 11/7/2023 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500; Quyết định số 10778/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 của UBND thành phố Hạ Long về việc điều chỉnh cục bộ ranh giới thực hiện dự án;	Do điều chỉnh ranh giới tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Hồ sơ dự án	Ghi chú
					Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng		
4	Diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 16/7/2021											
	Xây dựng tuyến điện 22kV lộ 471, 473 sau TBA 110kV Hoành Bồ	Sơn Dương, Thống Nhất, Hoành Bồ	0,74	0,74	0,004			0,67	0,02	0,05	Quyết định số 2648/QĐ-UBND ngày 30/3/2021 của UBND thành phố Hạ Long "V/v chấp thuận Mặt bằng hướng tuyến công trình xây dựng các xuất tuyến 22kV lộ 471, 473 sau TBA 110 kV Hoành Bồ"; Văn bản số 37/SGTVT-QLKCHT&ATGT ngày 09/4/2021 của Sở Giao thông vận tải "V/v thỏa thuận xây dựng tuyến điện 22kV lộ 471, 473 sau TBA 110kV Hoành Bồ nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ ĐT.326, địa phận thành phố Hạ Long"; Quyết định số 2513/QĐ-EVNNPC ngày 21/9/2020 của Tổng Công ty điện lực Miền Bắc về việc phê duyệt điều chỉnh quy mô và tổng mức đầu tư công trình bổ sung năm 2020 cho Công ty Điện lực Quảng Ninh;	
Diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi được điều chỉnh như sau												
	Xây dựng tuyến điện 22kV lộ 471, 473 sau TBA 110kV Hoành Bồ	Xã: Sơn Dương, Thống Nhất	0,16	0,16	0,01			0,06	0,02	0,07	(1) Quyết định số 5722/QĐ-UBND ngày 02/7/2021 của UBND thành phố Hạ Long V/v phê duyệt tổng mặt bằng tuyến; Quyết định số 6069/QĐ-UBND ngày 27/5/2024 của UBND Thành phố Hạ Long phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch tổng mặt bằng; (2) Quyết định số 1506/QĐ-EVNNPC ngày 02/8/2024 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc phê duyệt gia hạn tiến độ thực hiện các dự án; (3) Quyết định số 3186/QĐ-PCQN ngày 14/10/2020 của Công ty Điện lực Quảng Ninh phê duyệt báo cáo KTKT công trình: Xây dựng xuất tuyến 22kV lộ 471 sau TBA 110kV Hoành Bồ, cấp điện cho xã Sơn Dương, Quảng La, Tân Dân; Quyết định số 3187/QĐ-PCQN ngày 14/10/2020 của Công ty Điện lực Quảng Ninh v/v phê duyệt báo cáo KTKT công trình: Xây dựng xuất tuyến 22kV lộ 473 sau TBA 110kV Hoành Bồ, cấp điện cho xã Lê Lợi, TT Trới;	Do điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Hồ sơ dự án	Ghi chú	
					Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng			
5	Diện tích các loại đất thu hồi đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết 186/NQ-HĐND ngày 08/12/2023												
	Đường trục vào xóm Đèo Thông, xã Đồng Lâm,	Xã Đồng Lâm	2,05	1,54	0,12				1,11	0,12	0,19	(1) Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 19/12/2021 của HĐND thành phố Hạ Long v/v phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án dự kiến đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2022-2025 của thành phố; (2) Quyết định số 4082/QĐ-UBND ngày 03/11/2022 của UBND thành phố Hạ Long v/v phê duyệt tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Đường trục vào xóm Đèo Thông; (3) Quyết định số 2764/QĐ-UBND ngày 25/9/2023 của UBND thành phố Hạ Long vv điều chỉnh dự toán chi ngân sách thành phố năm 2023.	
Diện tích các loại đất thu hồi được điều chỉnh như sau													
	Đường trục vào xóm Đèo Thông, xã Đồng Lâm	Xã Đồng Lâm	2,05	1,93	0,051				1,64	0,19	0,05	(1) Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 19/12/2021 của HĐND thành phố Hạ Long v/v phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án dự kiến đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2022-2025 của thành phố; (2) Quyết định số 4082/QĐ-UBND ngày 03/11/2022 của UBND thành phố Hạ Long v/v phê duyệt tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Đường trục vào xóm Đèo Thông; (3) Quyết định số 2764/QĐ-UBND ngày 25/9/2023 của UBND thành phố Hạ Long vv điều chỉnh dự toán chi ngân sách thành phố năm 2023.	Do xác định lại loại đất thu hồi trong quá trình thực hiện bồi thường, GPMB

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Hồ sơ dự án	Ghi chú
					Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng		
V	Thành phố Cẩm Phả: 02 công trình, dự án											
1	Tên, diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 18/6/2021											
	Nhà máy điện khí LNG Quảng Ninh (giai đoạn 1)	Phường Cẩm Thịnh	55,88	42,51						42,51	Thông báo số 39-TB/TU ngày 11/11/2020 của Thường trực Tỉnh ủy; Văn bản số 7879/UBND-XD6 ngày 18/11/2020 của UBND tỉnh; Thông báo số 32/TB-UBND ngày 24/3/2021 của UBND tỉnh; Quyết định phê duyệt quy hoạch số 1379/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của UBND thành phố Cẩm Phả	
	Tên, diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi được điều chỉnh như sau											
	Nhà máy điện khí LNG Quảng Ninh	Phường Cẩm Thịnh	109,82	25,42						25,42	(1) Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/05/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; (2) Quyết định số 2259/QĐ-UBND ngày 05/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư; (3) Quyết định số 621/QĐ-UBND ngày 08/03/2024 của UBND thành phố Cẩm Phả về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; Quyết định 1603/QĐ-UBND ngày 24/05/2024 của UBND thành phố Cẩm Phả về việc đính chính nội dung Quyết định số 621/QĐ-UBND ngày 08/03/2024 của UBND thành phố Cẩm Phả;	Do điều chỉnh quy hoạch chi tiết và chấp thuận chủ trương đầu tư dự án

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Hồ sơ dự án	Ghi chú
					Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng		
2	Diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 16/7/2021											
	Dự án cầu vượt qua tuyến đường bao biển Hạ Long - Cẩm Phả và tuyến đường dẫn ra cụm cảng Km6 kết hợp trạm rửa xe tại phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả	Quang Hanh	4,79	4,52						4,52	Văn bản số 8992/UBND-QH2 ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh "về việc lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án cầu vượt đường bao biển Hạ Long - Cẩm Phả kết hợp khu cây xanh cảnh quan và trạm rửa xe tại phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả; Quyết định số 1382/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của UBND thành phố Cẩm Phả "về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án cầu vượt qua tuyến đường bao biển Hạ Long - Cẩm Phả và tuyến đường dẫn ra cụm cảng km6 kết hợp khu cây xanh cảnh quan, trạm rửa xe tại phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả	
Diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi được điều chỉnh như sau												
	Dự án cầu vượt qua tuyến đường bao biển Hạ Long - Cẩm Phả và tuyến đường dẫn ra cụm cảng Km6 kết hợp trạm rửa xe tại phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả	Phường Quang Hanh	3,63	3,17					0,32	2,85	(1) Quyết định số 3307/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án; Quyết định số 2051/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 của UBND tỉnh về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án. (2) Quyết định số 4733/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 của UBND thành phố cẩm Phả về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500.	Do dự án điều chỉnh quy hoạch chi tiết và dự án được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư

ĐIỀU CHỈNH DIỆN TÍCH DỰ ÁN, DIỆN TÍCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐỐI VỚI MỘT SỐ CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÔNG QUA DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT



(Kèm theo Nghị quyết số 235/NQ-HĐND ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

	 Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)						Hồ sơ dự án	Ghi chú
					Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất		
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)					
I	Huyện Bình Liêu: 02 công trình, dự án											
1	Diện tích dự án, diện tích loại đất chuyển mục đích sử dụng đất đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 333/NQ-HĐND ngày 24/3/2021											
	Khu du lịch sinh thái danh thắng thác Khe Vằn	Xã Húc Động	5,09	2,80	2,80	2,20	0,60				Quyết định số 2816/QĐ-UBND ngày 20/6/2020 của UBND huyện Bình Liêu về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 29/01/2011 của UBND tỉnh về xếp hạng di tích cấp tỉnh; Quyết định chủ trương đầu tư số 4881/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh.	
	Diện tích dự án, diện tích loại đất chuyển mục đích sử dụng đất được điều chỉnh như sau											
	Khu du lịch sinh thái danh thắng thác Khe Vằn	Xã Húc Động	5,172	2,773	2,773	2,286	0,487				(1) Quyết định số 3150/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của UBND tỉnh v/v điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án; Quyết định số 3027/QĐ-UBND ngày 05/10/2023 của UBND tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án (lần thứ hai). (2) Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 của UBND huyện Bình Liêu v/v phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500. (3) Văn bản số 3898/UBND ngày 18/12/2022 của UBND huyện Bình Liêu v/v xác nhận hoàn thành công tác bồi thường GPMB ...	Do điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng và xác định lại loại đất trong quá trình kiểm kê, thực hiện bồi thường, GPMB

	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)						Hồ sơ dự án	Ghi chú
					Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất		
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)					
2	Diện tích dự án, diện tích loại đất chuyển mục đích sử dụng đất đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 27/8/2021											
	Dự án Khu kho bãi hàng hoá tại Khu kinh tế cửa khẩu Hoành Mô, huyện Bình Liêu	Xã Hoành Mô	7,51	6,06	6,06	5,61	0,45				(1) Quyết định số 158/QĐ-BQLKKT ngày 08/12/2021 của Ban Quản lý Khu kinh tế về chấp thuận nhà đầu tư. (2) Quyết định số 93/QĐ-BQLKKT ngày 22/4/2016 của Ban Quản lý khu kinh tế về việc Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu vực cửa khẩu Hoành Mô và Bến bãi tại huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.	
	Diện tích dự án, diện tích loại đất chuyển mục đích sử dụng đất được điều chỉnh như sau											
	Dự án Khu kho bãi hàng hoá tại Khu kinh tế cửa khẩu Hoành Mô, huyện Bình Liêu	Xã Hoành Mô	6,461	4,513	4,513	4,365	0,148				(1) Quyết định số 3361/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án; Quyết định số 200/QĐ-BQLKKT ngày 17/6/2024 điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án lần thứ nhất. (2) Quyết định số 93/QĐ-BQLKKT ngày 22/4/2016 của Ban Quản lý khu kinh tế về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; Quyết định số 191/QĐ-BQLKKT ngày 04/7/2022 của Ban Quản lý khu kinh tế về việc điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; Quyết định số 72/QĐ-BQLKKT ngày 06/4/2023 của Ban Quản lý khu kinh tế về việc điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500. (3) Văn bản 1688/UBND ngày 15/7/2024 của UBND huyện Bình Liêu V/v xác nhận thông tin thửa đất thuộc phạm vi dự án Khu kho bãi hàng hóa tại Khu kinh tế cửa khẩu Hoành Mô, huyện Bình Liêu.	Do điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng, điều chỉnh dự án đầu tư và xác định lại loại đất trong quá trình kiểm đếm, thực hiện bồi thường, GPMB

	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)						Hồ sơ dự án	Ghi chú
					Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất		
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)					
II	Thị xã Quảng Yên: 03 công trình, dự án											
1	Diện tích loại đất chuyển mục đích sử dụng đất đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 203/NQ-HĐND ngày 19/4/2024											
	Dự án Trường THPT Bạch Đằng mới tại phường Cộng Hòa và xã Tiên An thị xã Quảng Yên		3,23	2,753	2,753	1,242	1,511				(1) Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 08/11/2022 của Hội đồng nhân dân thị xã Quảng Yên Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư; (2) Quyết định số 7376/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 của UBND thị xã Quảng Yên V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; Quyết định số 7954/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của UBND thị xã Quảng Yên V/v phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; (3) phương án sử dụng tầng đất mặt;	
		Cộng Hòa	1,66	1,463	1,463		1,463					
		Tiên An	1,56	1,290	1,290	1,242	0,048					
	Diện tích loại đất chuyển mục đích sử dụng đất được điều chỉnh như sau											
	Dự án Trường THPT Bạch Đằng mới tại phường Cộng Hòa và xã Tiên An thị xã Quảng Yên	Phường Cộng Hòa, xã Tiên An	3,23	2,70	2,70	1,644	1,057				(1) Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 08/11/2022 của HĐND thị xã Quảng Yên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 13/11/2023 của HĐND thị xã Quảng Yên về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư; (2) Quyết định số 7376/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 của UBND thị xã Quảng Yên về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; Quyết định số 7954/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của UBND thị xã Quảng Yên về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; (3) Phương án sử dụng tầng đất mặt. (4) Văn bản 3237/UBND-PTQĐ ngày 23/7/2024 của UBND thị xã về xác nhận hoàn thành GPMB (đợt 1) của dự án; số 4524/UBND-PTQĐ ngày 17/9/2024 của UBND thị xã V/v xác nhận hoàn thành bồi thường GPMB (đợt 2)	Do xác định lại loại đất chuyển mục đích sử dụng đất trong quá trình thực hiện bồi thường, GPMB
		Cộng Hoà	1,67	1,429	1,429	0,401	1,029					
		Tiên An	1,56	1,271	1,271	1,243	0,028					

	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)						Hồ sơ dự án	Ghi chú
					Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất		
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)					
2	Diện tích đất trồng lúa đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 09/7/2022 của HĐND tỉnh											
	Khu Tái định cư tại phường Hà An, thị xã Quảng Yên	Phường Hà An	3,40	0,24	0,24	0,24					(1) Quyết định số 4010/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 của UBND thị xã về phê duyệt mặt bằng tuyển tỷ lệ 1/500; (2) Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 05/11/2021 của HĐND thị xã Quảng Yên về phê duyệt chủ trương đầu tư; (3) Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về thông qua danh mục dự án thu hồi đất; (4) Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 31/3/2022 của HĐND tỉnh về thông qua danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất	
Diện tích loại đất chuyển mục đích sử dụng đất được điều chỉnh như sau												
	Khu Tái định cư tại phường Hà An, thị xã Quảng Yên	Phường Hà An	3,40	1,30	1,30	1,30					(1) Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 05/11/2021 của HĐND thị xã Quảng Yên về phê duyệt chủ trương đầu tư. (2) Quyết định số 4010/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 của UBND thị xã về phê duyệt mặt bằng tuyển tỷ lệ 1/500;	Do xác định lại loại đất trong quá trình thực hiện kiểm kê, bồi thường GPMB

	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)						Hồ sơ dự án	Ghi chú
					Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất		
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)					
3	Diện tích dự án, diện tích loại đất chuyển mục đích sử dụng đất đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 149/NQ-HĐND ngày 07/12/2018											
	Khu dân cư phía tây Nhà máy bia Đông Mai, tại phường Đông Mai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Phường Đông Mai	7,05		1,67	0,24	1,43				Quyết định số 3846/QĐ-UBND ngày 06/12/2011 của UBND tỉnh V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết; Quyết định số 2630/QĐ-UBND ngày 30/8/2018 của UBND thị xã phê duyệt kết quả lựa chọn sơ tuyển lựa chọn nhà đầu tư	
Diện tích dự án, diện tích loại đất chuyển mục đích sử dụng đất được điều chỉnh như sau												
	Khu dân cư phía tây Nhà máy bia Đông Mai, tại phường Đông Mai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Phường Đông Mai	6,96	0,009	0,009	0,009					(1) Quyết định số 2091/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư. (2) Quyết định số 3846/QĐ-UBND ngày 06/12/2011 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; Quyết định số 3433/QĐ-UBND ngày 16/09/2019 của UBND thị xã Quảng Yên phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; (3) Văn bản số 1720/UBND ngày 22/6/2023 của UBND thị xã Quảng Yên xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa	Do điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng và xác định lại các loại đất trong quá trình thực hiện kiểm kê, bồi thường GPMB

	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)						Hồ sơ dự án	Ghi chú
					Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất		
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)					
III	Huyện Đầm Hà: 01 công trình, dự án											
1	Tên dự án, diện tích dự án, diện tích các loại đất đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 147/NQ-HĐND ngày 30/03/2023											
	Đường giao thông phát triển sản xuất thôn Bình Hải, Cái Giá, Tân Thành, Bình Nguyên, xã Tân Bình	Xã Tân Bình	11,85	1,60	1,60	0,95	0,65				(1) Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 12/10/2022 của HĐND huyện V/v phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công 2023-2025; (2) Quyết định số 4506/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 của UBND huyện V/v phê duyệt tổng mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500 dự án: Đường giao thông phát triển sản xuất Thôn Bình Hải, Cái Giá, Tân Thành, Bình Nguyên, xã Tân Bình, huyện Đầm Hà;	
Diện tích dự án, diện tích các loại đất chuyển mục đích sử dụng đất được điều chỉnh lại:												
	Đường giao thông phát triển sản xuất thôn Bình Hải, Cái Giá, Tân Thành, Bình Nguyên, xã Tân Bình, huyện Đầm Hà	Xã Tân Bình	12,34	1,83	1,83	1,06	0,77				(1) Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 12/10/2022 của HĐND huyện Đầm Hà phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công 2023-2025; (2) Quyết định số 4506/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 của UBND huyện v/v phê duyệt tổng mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500 dự án: Đường giao thông phát triển sản xuất Thôn Bình Hải, Cái Giá, Tân Thành, Bình Nguyên, xã Tân Bình, huyện Đầm Hà; Quyết định số 2071/QĐ-UBND ngày 23/8/2024 của UBND huyện phê duyệt điều chỉnh tổng mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500;	Do điều chỉnh quy hoạch dự án

	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)						Hồ sơ dự án	Ghi chú
					Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất		
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)					
IV	Thị xã Đông Triều: 01 công trình, dự án											
1	Diện tích dự án, diện tích loại đất chuyển mục đích sử dụng đất đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 203/NQ-HĐND ngày 19/4/2024											
	Xây dựng mới Trường THCS Hồng Thái Đông	Xã Hồng Thái Đông	2,62	2,53	2,53	2,53					(1) Nghị quyết số 173/NQ-HĐND ngày 29/8/2023 của HĐND thị xã Đông Triều v/v phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công; (2) Quyết định số 2873/QĐ-UBND ngày 12/10/2023 của UBND thị xã Đông Triều v/v phê duyệt Quy hoạch TMB xây dựng tỷ lệ 1/500 Xây dựng mới trường THCS Hồng Thái Đông tại xã Hồng Thái Đông, thị xã Đông Triều; (3) Phương án sử dụng tầng đất mặt.	
	Diện tích dự án, diện tích các loại đất chuyển mục đích sử dụng đất được điều chỉnh lại:											
	Xây dựng mới Trường THCS Hồng Thái Đông	Xã Hồng Thái Đông	2,624	2,539	2,539	2,539					(1) Nghị quyết số 173/NQ-HĐND ngày 29/8/2023 của HĐND thị xã Đông Triều v/v phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công; (2) Quyết định số 2873/QĐ-UBND ngày 12/10/2023 của UBND thị xã Đông Triều v/v phê duyệt Quy hoạch TMB xây dựng tỷ lệ 1/500 Xây dựng mới trường THCS Hồng Thái Đông tại xã Hồng Thái Đông, thị xã Đông Triều; (3) Công văn số 2433/UBND-TTPTQĐ ngày 20/8/2024 của UBND thị xã Đông Triều v/v xác nhận hoàn thành công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB..	Xác định lại các loại đất trong quá trình thực hiện kiểm kê, bồi thường GPMB